**THIỀN LÂM BẢO HUẤN**

Quyển Thứ Ba

**151.** Tuyết Ðường Hạnh hòa thượng**(1)** trụ trì chùa Tiến Phúc. Một hôm hỏi một vị Tăng vừa mới tới: "Ông từ đâu lại?". Vị Tăng thưa: "Từ Phúc Châu lại". Tuyết Ðường nói: "Trên quãng đường đi, ông thấy có bậc Trưởng lão nào tốt chăng?". Vị Tăng thưa: "Ðoạn đường qua Tín Châu, có Bản hòa thượng**(2)** trụ trì chùa Bác Sơn. Tuy tôi chưa từng lễ bái chào hỏi, nhưng biết được đó là bậc Trưởng lão tốt". Tuyết Ðường nói: "Tại sao biết được đó là bậc Trưởng lão tốt?". Vị Tăng thưa: "Khi vào chùa tôi thấy đường lối rộng rãi, hai bên hành lang đều được tu chỉnh giải vũ, điện đường hương đăng không gián đoạn, sớm tối chuông trống phân minh, hai thời cơm cháo tinh khiết, Tăng hành tiếp người có lễ độ. Vì thế nên biết đó là bậc Trưởng lão tốt". Tuyết Ðường mỉm cười nói: "Bản hòa thượng vốn là người hiền nhưng ông cũng là người có mắt tinh đời". Tuyết Ðường liền đem lời nói này trình bày với quan Quận thú Ngô Công Phó Bằng: "Theo chỗ bàn luận của vị Tăng ấy, sự việc cũng giống như Phạm Diên Linh**(3)** tiến cử Trương Hy Nhan, và chỗ hiền đức của các hạ**(4)** cũng không kém gì Trương Trung Ðịnh Công**(5)**. Nay lão Tăng tuổi đã già, xin nhờ Quận thú thỉnh Bản hòa thượng về trụ trì thay thế, ngõ hầu làm những việc hưng thịnh cho thiền môn". Ngô Công rất mừng. Ngay ngày hôm ấy Bản hòa thượng dời về chùa Tiến Phúc.

**Ðông Hồ Tập.**

*Chú:*

*(1) Tuyết Ðường Hạnh: Tuyết Ðường Ðạo Hạnh thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

*(2) Bản hòa thượng: Ngộ Bản thiền sư, trước ở chùa Bác Sơn sau ở chùa Tiến Phúc, pháp tự của Ðại Huệ thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.*

*(3) Phạm Diên Linh: Thời nhà Tống, Trương Hy Nhan giữ chức Ấp Tể ở Bình Hương. Phạm Diên Linh giữ chức Ðiện Trực, khi kéo quân qua Kim Lăng, Trương Vịnh vâng mệnh vua coi việc tại Kim Lăng. Trương Vịnh hỏi: "Trên quãng đường đi qua, thiên sứ có thấy viên quan nào tốt chăng?". Phạm Diên Linh đáp: "Hôm trước tôi đi qua Bình Hương, thấy viên quan Ấp Tể Trương Hy Nhan là người tốt". Trương Vịnh hỏi: "Sao ông biết là viên quan tốt?". Ðáp: "Từ lúc đi vào cảnh giới đó, tôi thấy cầu cống, đường xá hoàn mỹ, ruộng vườn rộng rãi thênh thang, ngoài đồng nội không có người nông phu lười biếng, trong chợ không có kẻ cờ bạc, ban đêm nghe tiếng trống cầm canh phân minh, tất nhiên tôi biết đó là người thi chính tốt đẹp". Vịnh nói: "Hy Nhan vốn là người hiền, thiên sứ cũng là viên quan tốt". Ngay ngày hôm ấy, Vịnh đem sự việc đó tâu về triều đình. Vua thăng Trương Hy Nhan làm Phát Vận Sứ, Phạm Diên Linh làm Các Môn Hầu. Trương Vịnh tên chữ là Phục Chi, sau được Phong là Ðịnh Quốc Công.*

*(4) Các hạ: Các chức Tể Tướng, Tam Công và Quận Thú đều được gọi là Các hạ.*

*(5) Trương Trung Ðịnh Công: Người Bộc Châu, đỗ Tiến sĩ đời Tống Thái Tôn, khi làm quan Chi Châu tại Ích Châu, ông ra công đôn đốc việc đắp đê điều, khai khẩn việc dẫn thủy nhập điền, dân vùng đó đều cảm phục. Khi ông mất, được tặng tên hèm là Trung Ðịnh Công.*

**152.** Tuyết Ðường nói: Sức kiên cố của bờ đê dài ngàn dặm, nhưng bị nước làm vỡ vì một ổ kiến. Vẻ đẹp tuyệt vời của ngọc bích trắng tinh, nhưng bị bỏ rơi chỉ vì một vết nhơ. Diệu đạo vô thượng, chẳng những chỉ như bờ đê kiên cố, ngọc bích trong trắng, mà tham dục sân hận chẳng phải chỉ như ổ kiến vết nhơ. Vậy nên người học đạo chỉ cần chí hướng đoan cẩn, hành đạo tinh tiến, giữ đạo kiên xác, tu thân hoàn mỹ, rồi sau mới có thể đem ra để lợi mình lợi người được.

**Thư gởi Vương Thập Bằng(1).**

*Chú:*

*(1) Vương Thập Bằng: tên chữ là Quy Linh, người đất Hạc Thanh, học sĩ của Long Ðồ Các. Năm Thiệu Hỷ thứ ba, được tặng tên là Trung Văn.*

**153.** Tuyết Ðường nói: Khi ta ở chùa Lông Môn, Bính Thiết Diện ở chùa Thái Bình. Có người nói với ta: "Bính đi hành cước xa làng chưa bao lâu, nghe biết nơi thầy thụ nghiệp bị cháy vào một buổi chiều, thiêu rụi hết cả đồ vật". Bính nhận được thư liền quăng xuống đất và nói: "Chỉ làm loạn ý người ta vậy".

**Ðông Hồ Tập.**

**154.** Tuyết Ðường bảo Hối Am Quang hòa thượng: Ta tới tuổi nhược quán**(1)**, Kiến Ðộc cư sĩ**(2)** dạy ta rằng: "Trong tâm không có chủ đích thì không lập được thân, bề ngoài không chính đính thì không làm được việc. Cần phải trọn đời noi theo lời nói này, thì sự nghiệp của Hiền thánh tất sẽ được đầy đủ". Ta giữ gìn lời nói đó, khi còn ở tại gia dùng để sửa mình, khi đã xuất gia dùng để học đạo. Dĩ chí khi xuất thân tới chúng, ta cũng xem đó như là quả cân để định nặng nhẹ, như quy củ để nặn thành đồ vuông tròn, nếu mà đem bỏ thì mọi việc sẽ mất tiêu chuẩn vậy.

**Quảng Lục.**

*Chú:*

*(1) Nhược quán: Ngày xưa, người đến tuổi 20 gọi là tuổi nhược, lúc đó mới cho đội mũ, nên 20 tuổi trở lên gọi là nhược quán.*

*(2) Kiến Ðộc cư sĩ: tức thân phụ của Tuyết Ðường hòa thượng.*

**155.** Tuyết Ðường nói: Cao Am tới chúng tất nói: "Ở trong chúng nên biết có người trí thức". Ta nhân hỏi nguyên cớ đó. Cao Am nói: "Ông chẳng thấy Qui Sơn nói: Ðộng tỉnh phải bắt chước thượng lưu, chớ nông nổi theo bọn hèn kém. Bình sinh ở trong chúng mà không bị chìm đắm trong đám hạ ngu, đều là những người xuất thân từ ở lời nói này. Trong nơi trù nhân quảng chúng, kẻ hèn thì nhiều, người trí lại ít. Tập theo kẻ hèn kém thì dễ, thân với người thức giả thì khó. Nếu quả thật, tự mình hay phấn chí ở trong đó, cũng chẳng khác chi như một người địch lại muôn người, tất cái thói tập theo hèn kém kia phải kiệt sức mà trở thành người siêu việt tuyệt trác vậy". Ta trọn đời tuân theo lời nói đó nên mới tới được chỗ không phụ cái chí của người xuất gia.

**Quảng Lục.**

**156.** Tuyết Ðường bảo Thả Am: Làm việc gì cũng phải cân nhắc nặng nhẹ, phát ngôn cần phải suy nghĩ trước sau, cốt sao cho hợp với trung đạo chớ để thiên lệch. Nếu dùng việc hấp tấp vội vàng thì việc đó ít hay thành tựu, ví khiến có thành tựu chăng nữa, cũng chẳng được vẹn toàn. Ta ở trong chúng, thấy đầy đủ những việc tổn ích**(1)**, duy chỉ người có đức, đem lòng khoan dung để khuất người, thường mong kẻ hậu lai, những người có chí lực phải xét đó mà làm theo, mới là điều ích lợi tốt đẹp. Linh Nguyên nói: "Phàm con người ở lúc bình thường soi vào nội tâm, thì phần nhiều thấy tâm sáng suốt tỏ rõ, kịp tới khi giao thiệp với sự việc ở bên ngoài, thì tâm thường hay bị ngang trái hỗn độn, làm mất mát pháp thể. Vậy nên biết, nếu ai muốn nghĩ tới nhiệm vụ nối dõi Phật Tổ, mở bảo dắt dẫn hậu học, không thể không thường tự kiểm trách".

**Quảng Lục.**

*Chú:*

*(1) Tổn ích: Dịch ở chữ lợi bệnh. Làm việc gì tổn đến người gọi là bệnh, làm việc ích cho người là lợi.*

**157.** Ứng Am Hoa**(1)** hòa thượng trụ trì chùa Minh Quả. Tuyết Ðường chưa từng một ngày nào chẳng qua thăm. Hoặc có kẻ bàn lén về việc này. Tuyết Ðường nói: "Hoa là người chẳng thích lợi, chẳng cầu danh, chẳng trước khen sau chê, chẳng a dung cẩu hợp, chẳng nịnh sắc xảo ngôn. Hơn nữa lại là người thấu đạo tỏ rõ, cách đi đứng khoan thai, trong hàng nột tử khó có ai được thế, nên ta rất kính trọng".

**Thả Am Dật Sự.**

*Chú:*

*(1) Ứng Am Hoa: Ứng An Ðàm Hoa thiền sư, pháp tự của Hổ Khâu Long thiền sư, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.*

**158.** Người học mà khí thắng chí là tiểu nhân, chí thắng khí là đoan nhân chính sĩ, chí với khí ngang nhau là Hiền thánh đắc đạo. Người cứng cỏi chẳng chịu tuân theo qui củ và lời can gián, đó là bị khí nó sai khiến. Kẻ sĩ đoan chánh, dù có cưỡng bách làm điều bất thiện thì dù chết cũng chẳng hai lòng, đó là chí nó đưa đến như vậy.

**Quảng Lục.**

**159.** Tuyết Ðường nói: Cao Am khi trụ trì chùa Vân Cư. Phổ Vân Viên**(1)** làm Thủ tọa**(2)**. Nhất Tài Tăng**(3)** làm Thư ký**(4)**. Bạch Dương Thuận**(5)** làm Tạng chủ**(6)**. Thông Ô Ðầu**(7)** làm Tri khách**(8)**. Hiền Chân Mục**(9)** làm Duy Na**(10)**. Hoa điệt**(11)** làm chức Phó tự**(12)**. Dụng điệt**(13)** làm chức Giám tự**(14)**. Ðiều là những vị gồm đủ đức nghiệp. Dụng điệt(cháu) là người luôn luôn thanh liêm kiệm ước, không thắp đèn dầu của thường trụ. Hoa điệt thấy thế nói bởn rằng: "Một ngày kia, ông làm Trưởng lão, cần phải có người hổng mũi ngay thẳng**(15)** mới được, đâu có thể lấy việc nhỏ này làm chỗ sở đắc vậy ư?". Dụng điệt không đáp lại. Dung điệt tuy tiết kiệm với bản thân, nhưng đối xử với người rất hậu, tiếp đãi thu nạp hàng nột tử từ bốn phương, lại không tỏ lộ dáng điệu mệt nhọc. Một hôm Cao Am thấy vậy liền nói: "Chỗ dụng tâm của Giám tự thực khó ai có được. Nhưng cần phải soi xét tới công việc của thường trụ, chớ để cho sơ khoáng thất thố". Dụng điệt thưa: "Ở phần tôi có chỗ sơ sót cũng chỉ là phần lỗi nhỏ. Còn ở phần Hòa thượng phải tôn người hiền đãi kẻ sĩ, độ lượng lớn hàm chứa như bể cả, tâm bao dung như núi cao, chẳng hỏi đến việc nhỏ bé, thực là người có đức lớn!". Cao Am mỉm cười. Vì thế nên có tên là Dụng Ðại Oản trong chốn Thiền môn.

**Dật Sự.**

*Chú:*

*(1) Phổ Vân Viên: Phổ Vân Tự Viên thiền sư, pháp tự của Bạch Vân Ngộ, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.*

*(2) Thủ tọa: Vị đứng đầu trong chúng Tăng, người tiêu biểu trong Thiền môn, làm nhãn mục cho nhân thiên, khai tràng thuyết pháp, tiếp dẫn hậu học.*

*(3) Nhất Tài Tăng: Tuyết Quả Pháp Nhất thiền sư, pháp tự của Thảo Ðường Thanh.*

*(4) Thư ký: Người giữ gìn về văn thư sổ sách, sớ bảng trong chốn Thiền môn.*

*(5) Bạch Dương Thuận: Bạch Dương Pháp Thuận thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

*(6) Tạng chủ: Người coi giữ Tam Tạng kinh điển, thông hiểu nghĩa lý, biết phân chia mục lục trong ba tạng kinh để dễ bề nghiên cứu.*

*(7) Thông Ô Ðầu: Bắc Sơn Pháp Thông thiền sư, pháp tự của Trương Lư Liễu Thanh.*

*(8) Tri khách: Người trông coi tân khách, ứng tiếp hai hàng xuất gia và tại gia.*

*(9) Hiền Chân Mục: Chính Hiền Chân Mục thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

*(10) Duy na: Người giữ kỷ cương trong Tăng chúng, làm cho Tăng chúng trong ngoài êm đẹp, nên lại có tên là Duyệt Chúng.*

*(11) Hoa điệt: tức Ðàm Hoa thiền sư.*

*(12) Phó tự: Chức coi việc chi thu xuất nhập, tiền bạc thóc lúa.*

*(13) Dụng điệt: Song Tâm Ðức dụng thiền sư, pháp tự của Cao Am Thiện Ngộ.*

*(14) Giám Tự: Tiếng Phạn là Ma Lam Ðế, Tàu dịch là Tư chủ, nay gọi là Giám viện, hoặc Giám tự, trông nom coi sóc công việc Tam Bảo, ứng tiếp quan khách, làm việc nghiêm minh, công bằng, không để trên dưới oán hận.*

*(15) Hổng mũi ngay thẳng: Ý nói, tỏ lộ hoàn toàn được Pháp thân đạo thể.*

**160.** Tuyết Ðường nói: Người học đạo khi chưa biết phương hướng của đạo, cần phải tìm thầy bạn để tham hỏi. Bậc thiện tri thức không thể đem đạo giáo hóa đơn độc, mà phải nhờ người học đạo giúp đở phù trì. Bởi thế, làm chủ ngôi chùa tất phải có những bậc thầy đạo đức, lập thành pháp hội, tất có những nột tử hiền trí. Ðó cũng giống như hổ gầm gió manh, rồng cuộn mây bay. Xưa kia Mã Tổ đất Giang Tây nhờ có Bách Trượng Nam Tuyền mà hiển được đại cơ đại dụng. Nam Nhạc Thạch Đầu**(1)** nhờ có Dược Sơn**(2)**, Thiên Hoàng**(3)** mà hiển được đại trí đại năng. Thật là ngàn năm một lần trùng hợp, luận thuyết không còn ngờ. Phất phới như lông hồng gặp gió, cuồn cuộn như cá lớn về khơi. Ðều là cái thế tự nhiên vậy. Rồi đến kiến lập được công huân của Thiền môn, tăng phần rực rỡ của Phật Tổ. Tiên Sư trụ trì chùa Long Môn, nhân một buổi chiều bảo tôi: "Ta không có đức nghiệp nên không hay qui nạp sâu rộng được các hàng nột tử khắp nơi hồ hải, thật đáng hổ thẹn với lão Tăng chùa Ðộng Sơn". Ngài nói xong rồi buồn rầu rơi lệ. Tôi thường nghĩ lại việc đó mà suy đến ngày nay những người làm bậc thầy khuôn mẫu cho đời đem so sánh với cổ nhân thì xa cách nhau gấp muôn lần vậy.

**Thư gởi Trúc Am(4).**

*Chú:*

*(1) Thạch Ðầu: Vì Ngài trụ ở một am nhỏ trong chùa Nam Tự, đỉnh núi Hành Sơn, nên có biệt hiệu là Thạch Ðầu. Tên cũ của Ngài là Hy Thiên thiền sư.*

*(2) Dược Sơn: Dược sơn Duy Nghiễm thiền sư, pháp tự của Thạch Ðầu Hy Thiên.*

*(3) Thiên Hoàng: Thiên Hoàng Ðạo Ngộ thiền sư, pháp tự của Thạch Ðầu Hy Thiên.*

*(4) Trúc Am: Trúc Am sĩ Khuê thiền sư, pháp tự của Phật Nhãn Viễn.*

**161.** Tuyết Ðường nói: "Khi ta ở chùa Long Môn. Linh Nguyên ở chùa Thái Bình. Linh nguyên bị quan Hữu Tư đem điều vô lý sách nhiễu, liền viết thư gởi về tiên sư có nói: "Nếu đem tâm ngay thẳng để làm việc đạo, hầu như không thể thi thố được, còn nếu đem tâm cong queo để trụ trì quả thật là không phải chí hướng của tôi. Nên chẳng bằng tôi phóng ý trong khoảng núi hang trùng điệp, ngày ăn thóc cỏ vực, để độ quãng đời sống còn thừa lại, sao cứ khư khư giữ việc như thế này vậy ư?" Thư gởi đi không đầy mười hai ngày**(1)** thì nhận được lệnh của Hoàng Long, Linh Nguyên liền vui vẻ trở về đất Giang Tây.

**Thông Thủ Tọa Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Mười hai ngày: Dịch ở chữ Bất tuần tiếp gian. Tuần là 10 ngày. Tiếp là 12 ngày. Chạy quanh khắp một vòng 12 chi từ Tý đến Hợi gọi là tiếp thời.*

**162.** Tuyết Ðường nói: Linh Nguyên thích đem sự vật so sánh với các nột tử rằng: Cổ nhân**(1)** có nói: "Ví như người thợ tượng, làm tượng bằng đất hay bằng gỗ. Người thợ làm tượng gỗ, thì trước hết phải làm tai và mũi lớn, miệng, mắt nhỏ. Nếu hoặc có người chê trách, thì tai mũi lớn có thể làm cho nhỏ, miệng mắt nhỏ có thể làm cho lớn. Người làm tượng đất, thì tai mũi trước hết phải làm cho nhỏ, miệng mắt phải để lớn. Nếu hoặc có người chê trách, thì tai mũi nhỏ có thể làm cho lớn, miệng mắt lớn có thể làm cho nhỏ". Ôi! lời nói này tuy là tầm thường, nhưng có thể lấy để dụ cho những việc lớn. Người học đạo, một khi sự việc nó tới, mà biết lựa chọn việc đó nên làm hay bỏ, cần phải trải qua ba lần suy nghĩ**(2)**, mới có thể cho đó là người trung hậu được.

**Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Cổ nhân: Chỉ vào Hoàn Hách Hàn Phi Tử đua ra lời dẫn dạy này.*

*(2) Lời sách Luận Ngữ ba lần suy nghĩ rồi sau mới làm.*

**163.** Tuyết Ðường nói: Vạn Am**(1)** đưa Cao Am qua chùa Thiên Thai, lúc trở về nói với ta rằng: "Có Ðức Quán**(2)** thủ tọa ở ẩn dật trong núi Cảnh Tinh đã ba mươi năm trời, không hề bước chân ra khỏi núi. Quan Quận thú Long Học Cảnh Công, đặc biệt ưu ái, muốn đón Ngài về chùa Thụy Nham, Ðức Quán viết bài kệ từ chối:

Ba mươi năm trọn lánh trần ai,

Bỗng được quan sai, sứ**(3)** lại mời.

Việc vụn nhân gian đừng đổi chác,

Ðời nhàn rừng núi cuộc đời tôi.

Cảnh Công lại sai sứ đến lần thứ hai, nhưng Ngài vẫn cố từ. Cảnh Công than: "Ðó là dòng của Ẩn Sơn**(4)** ngày nay vậy". Vạn An nói: "Chùa Thiên Thai có bậc lão Tăng, ghi lại được lời nói của Ðức Quán thủ tọa rằng: Chẳng liễu được gốc đạo, chìm đắm bể sanh tử. Xúc cảnh liền sanh tâm, tùy tình động niệm dấy. Tâm ý như hổ lang, xiểm nịnh lừa dối người. Cậy thế lực a tòng, theo danh và trục lợi. Bỏ chân theo đuổi vọng, trái giác hợp với trần. Ðều là những việc mà người tu đạo nơi rừng núi, trọn chẳng bao giờ làm". Ta nói: "Ðức Quán cũng là một anh tài trong hàng Tăng".

**Dật Sự.**

*Chú:*

*(1) Vạn Am: Ðông Lâm Vạn Am Ðạo Nham thiền sư, pháp tự của Ðại Huệ Cảo, đời thứ 16 phái Nam Nhạc.*

*(2) Ðức Quán: Ðức Quán Thủ Toa, pháp tự của Phật Nhãn Viễn, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

*(3) Sứ lại mời: Dịch ở chữ Sứ phù. Ở đời nhà Hán vua hay quan muốn phái khiến sứ thần đi đâu, thì giao cho thanh tre dài sáu tấc, tách ra làm hai mảnh, cùng ăn khớp với nhau để làm tín hiệu.*

*(4) Ẩn Sơn: Ðàm Châu Long Sơn hòa thượng, cũng gọi là Ẩn Sơn hòa thượng, pháp tự của Mã Ðại Sư.*

**164.** Tuyết Ðường sanh trưởng trong gia đình giàu sang**(1)**, mà không có thái độ kiêu căng, sống nếp sống thanh nhã, chẳng ham chuộng vật chất. Khi ở núi Ô Cư, có một nột tử dâng Ngài tấm gương sắt. Tuyết Ðường nói: "Nước trong nơi khe suối, có thể soi rõ được cả lông tóc, tích trử vật này làm chi?". Ðoạn Ngài khước từ không nhận.

**Hành Thực.**

*Chú:*

*(1) Cha của Tuyết Ðường là Kiến Ðộc cư sĩ, một người rất giàu sang lại có địa vị cao quý.*

**165.** Tuyết Ðường là người nhân từ trung thứ, tôn bậc hiền đức kính kẻ tài năng. Những lời đùa cười thô tục ít khi buột ra ngoài miệng. Tính không nghiêm khắc cũng không giận dữ. Ngay cả lúc đi lại cũng rất mực ngay thẳng tinh khiết. Ngài thường nói: "Sự học đạo của cổ nhân, đối với ngoại vật thản nhiên không có gì ham muốn. Dĩ chí còn quên cả thế vị, bỏ cả thanh sắc tựa như những việc chẳng gắng sức trừ bỏ được mà hay bỏ một cách dễ dàng. Người học đạo ngày nay thì làm tất cả các tài nghệ, chẳng nề hà việc chi, đó là cớ gì vậy? Chỉ vì chí chẳng bền, việc không chuyên nhất, mà có làm việc gì chăng nữa cũng chỉ là tắc trách".

**Hành Thực.**

**166.** Tuyết Ðường nói: Tử Tâm trụ trì chùa Vân Nham. Trong chốn trượng đường, Ngài hay có tính nóng giận chửi mắng. Các hàng nột tử vì thế đều nhìn về phía trời xa thẳm mà lần lượt ra đi. Phương thị giả**(1)** nói: "Ôi! Bậc thiện tri thức, thực hành đạo của Phật Tổ, làm hiệu lệnh cho nhân thiên nên phải coi người học như con đỏ. Nay Ngài lại chẳng rủ lòng lo lắng thương hại ban bố ân huệ, nuôi nấng vỗ về, dùng lời dạy bảo trung hòa, tại sao lại coi họ như cừu thù, thấy thời mắng nhiếc, đâu có phải là chỗ dụng tâm của bậc Thiện trí thức vậy ư?". Tử Tâm liền cầm chiếc gậy đương chống đuổi Phương thị giả và nói: "Chỗ thấy nghe hiểu biết của ông như thế, ngày kia tất sẽ xu nịnh sùng chuộng kẻ thế vị, ton hót kẻ hào quyền, bán rẻ cả Phật pháp, lừa dối đám ngu hèn. Vì ta không nỡ thấy những việc như thế, nên ta nặng lời kích động, để họ gắng chí, nào có ý gì khác đâu. Ta chỉ muốn cho họ biết hổ thẹn để sửa lỗi, ghi tạc vào tâm khảm đừng quên, mong một ngày kia trở nên người tốt vậy".

**Thông Thủ Tọa Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Phương thị giả: Siêu Tông Huệ Phương thiền sư, pháp tự của Hoàng Long, đời thứ 12 phái Nam Nhạc.*

**167.** Tử Tâm Tân hòa thượng nói: Tú Viên Thông**(1)** thường nói: "Tự mình không chân chánh mà muốn người ta chân chánh, đó là thất đức. Tự mình chẳng cung kính mà muốn được sự cung kính ở người, đó là trái lễ. Ôi! Làm bậc Thiện trí thức mà thất đức trái lễ thì đem gì làm khuôn mẫu cho đời sau".

**Thư gởi Linh Nguyên.**

*Chú:*

*(1) Tú Viên Thông: Tú thiền sư, pháp tự của Thiên Y Hoài thiền sư, đời thứ 11 phái Thanh Nguyên.*

**168.** Tử Tâm bảo Trần Oánh Trung: "Người cầu đại đạo, trước hết tự mình phải chính tâm, nếu hơi vướng chút hờn giận thời tâm chẳng được chính, hơi có chút thị dục thời tâm cũng chẳng được chính. Nhưng nếu tự mình không phải là Thánh hiền ứng thế, sao tránh khỏi được tâm không yêu ghét mừng giận, mà chỉ cần ngăn chận chúng trước khi phát khởi, để khỏi phương hại mất chính tâm, thế là được vậy".

**Quảng Lục.**

**169.** Tử Tâm nói: Tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên là con đường tắt vào đạo. Phần nhiều thấy những người học đạo ngày nay, trong tâm thì hậm hực, ngoài miệng thì tấm tức, ai cũng muốn nối gót người xưa. Nhưng xét tới chỗ tiết kiệm và phóng há mọi duyên thì trong muôn phần không có được một. Cũng giống như con cái nhà thứ tục, không chịu đọc sách mà lại muốn làm quan, dẫu là đứa trẻ nít cũng biết đó là việc không thể làm được.

**Quảng Lục.**

**170.** Tử Tâm bảo Trạm Ðường: Người học đạo, nếu người nào có tài trí trung tín, tiết nghĩa thì đó là hạng người ở trên. Còn người tuy tài năng không cao, nhưng lại cẩn thận và có độ lượng thì đó là hạng người ở bậc giữa. Còn hoặc có hạng người tâm mang thói tà, xem xét mong ngóng dư luận thiên hạ, tùy theo thời thế mà thay đổi thì đó quả thật là kẻ tiểu nhân. Nếu đem hạng người đó mà đặt ở địa vị cao thì tất nhiên họ sẽ làm bại hoại Thiền môn, làm nhơ nhuốc chốn pháp môn vậy.

**Thực Lục.**

**171.** Tử Tâm bảo Thảo Ðường: Phàm là chức trụ trì, phát ngôn làm việc cần ở chỗ thành và tín. Lời nói thành tín thì chỗ cảm rất sâu xa. Lời nói không thành tín thì chỗ cảm ắt nông cạn. Lời nói không thành thực, làm việc không tín cẩn, dù rằng là người dân thường nếp sống bình thản cũng còn không nỡ làm, vì họ sợ người ta thấy sự lừa dối của mình với hương đảng**(1)**, nữa là người chủ Thiền môn, thay Phật Tổ tuyên dương giáo hóa. Mà khi nói năng hay lúc làm việc, nếu không có thành và tín, thì kẻ nột tử khắp chốn hải hồ, ai là người theo với mình vậy.

**Hoàng Long Thực Lục.**

*Chú:*

*(1) Hương đảng: Theo sách Luận ngữ, cứ 5 nhà một "lân", 5 lân một "lý", 125 nhà là một "hương", 500 nhà là một "đảng".*

**172.** Tử Tâm nói: Người cầu lợi không thể cùng với đạo, người cầu đạo không thể cùng với lợi. Người xưa không phải không thể làm kiêm cả lợi và đạo, bởi lẽ, cái thế đó không thể cho phép làm như vậy. Ví khiến nếu thực hành được cả lợi và đạo thì những kẻ buôn đứng, bán ngồi, buôn thịt, bán rượu hay những kẻ buôn thúng bán mẹt nơi hang cùng ngõ hẽm cũng đều có thể làm được, hà tất phải cần đến cổ nhân phải bỏ giàu sang, quên công danh, nguội tâm lắng trí trong nơi rừng suối, uống nước lã ăn quả cây cho đến trọn đời vậy ư? Tất nhiên có người cho rằng lợi và đạo đều cùng làm chung cả với nhau được, mà vẫn không ngang trái chướng ngại lẫn nhau thì cũng ví như người mang chén rượu bị dò mà tưới vào vạc than hồng, tất nhiên không thể giúp ích gì được vậy.

**Thư gởi Hàn Tử Thương.**

**173.** Tử Tâm nói: Hối Ðường tiên sư xưa kia du hành tới đất Ðông Ngô, thấy Viên Chiếu**(1)** nhận lời mời tới khai pháp ở chùa Tịnh Từ. Các hàng Tăng tục ở Tô Châu và Hàng Châu tranh nhau mời thỉnh Ngài không ngớt. Một bên nói: "Ðây là thầy của chúng tôi, các người sao lại tới cướp đoạt". Một bên nói: Hiện nay là thầy của chúng tôi, không phải của các người đâu vậy".

**Lâm Gian Lục.**

*Chú:*

*(1) Viên Chiếu: Viên Chiếu Tông Bổn thiền sư, pháp tự của Thiên Y Nghĩa Hoài thiền sư, đời thứ 11 phái Thanh Nguyên.*

**174.** Tử Tâm trụ trì chùa Thúy Nham, nghe biết Giác Phạm bị đầy nơi hải ngoại, trên đường qua đất Nam Xương, Ngài liền đón về chùa tiếp đãi nhiều ngày, còn đem hậu lễ đưa tiễn nơi bến đò. Hoặc có người nói: "Tử Tâm là người mừng giận bất thường". Tử Tâm nói: "Giác Phạm là người nột tử có đức, chỉ vì trước đây ta cực lực nói thẳng là muốn trừ khử cái tính róc rách hay soi bói lỗi người của ông, nay cũng vì thế mà ông mắc phải hoạnh nghịch, âu đó cũng là số phận. Ta chỉ lấy tình đạo nghĩa ngày thường ở Thiền môn mà đối xử vậy". Thức giả bảo: "Tử Tâm là người không có tâm riêng tư nên mới biểu lộ cử chỉ như thế".

**Tây Sơn Ký Văn.**

**175.** Tử Tâm bảo Thảo Ðường: Hối Ðường nói: "Ðức khoan hậu của con người bẩm nơi thiên tính mà được. Nếu cưỡng lại thiên tính mà đem khoan hậu làm cho mạnh, tất nhiên cái mạnh đó chẳng lâu dài. Một khi cái mạnh không lâu dài thì tất bị khinh khi bởi kẻ tiểu nhân. Song tà chính, thiện ác cũng do nơi thiên tính mà có, đều không thể làm cho đổi dời, duy tính trung dung của con người thì thay đổi lên xuống được dễ dàng, mới có thể căn cứ theo đó mà giáo hóa".

**Thực Lục.**

**176.** Thảo Ðường Thanh**(1)** hòa thượng nói: Ngọn lửa cháy nơi đồng nội, phát sinh bởi một đốm lửa nhỏ bé. Thế nước vỡ núi, tích chứa bởi những giọt nước nhỏ li ti. Ôi! Giọt nước tuy nhỏ, chỉ một nắm đất có thể lấp ngay được, nhưng tới lúc thế đã mạnh, thì nó làm trôi cả gỗ đá, san phẳng gò đống. Ngọn lửa tuy nhỏ, chỉ một gáo nước có thể dập tắt, nhưng tới lúc thế đã mạnh, thời nó thiêu hủy cả đô ấp, đốt cháy cả núi rừng. Như vậy, nếu đem so sánh với nước ái dục, với lửa sân hận, đâu có khác chi vậy. Con người thời xưa, họ trị tâm phải đề phòng cái niệm đó từ khi chưa phát sanh, cái tình đó từ khi chưa bộc khởi. Thế nên, dùng sức chỉ tốn rất ít, mà thu được công rất lớn. Kịp tới lúc tình và tính cùng nhau rối loạn, yêu và ghét cùng nhau công kích thì đối với mình tự hại cả cuộc đời, đối với người lại hại cả người đó, quả thật là mối nguy ngập, không tài nào cứu vãn được nữa.

**Thư gởi Hàn Tử Thương.**

*Chú:*

*(1) Thảo Ðường Thanh: Thảo Ðường Thiện Thanh thiền sư, pháp tự của Hoàng Long Tổ Tâm, đời thứ 13 phái Nam Nhạc.*

**177.** Thảo Ðường nói: Người trụ trì không cần gì khác, mà chỉ cần ở chỗ xét rõ tình người, biết khắp trên dưới. Ôi! Nếu biết xét rõ được tình người thời trong ngoài hòa thuận, biết suốt trên dưới thì trăm việc hợp lý. Do đó chức trụ trì được an định. Nếu không hay xét kỹ được tình người, tình người dưới không thông với người trên, trên dưới ngang trái nhau, tất trăm việc sẽ mâu thuẫn. Do thế mà chức trụ trì bị lung lay. Hoặc giả, người làm chủ lại tự cậy có tư chất thông minh, hay chấp thiên kiến, không suốt vật tình. Bỏ lời bàn của công chúng mà trọng quyền riêng mình, bỏ công luận mà làm theo ân huệ riêng tư. Khiến cho con đường tiến thiện dần dần bị hẹp lại, lề lối nhậm chúng ngày càng nhỏ dần. Bỏ cả điều mình chưa thấy chưa nghe, an phận chỗ tập quen chỗ che lấp, thế mà muốn ngôi trụ trì được ngự trị lâu dài, được truyền bá xa rộng thì chẳng khác gì như người đi giật lùi mà mong tới trước, trọn không thể được vậy.

**Thư gởi Sơn Ðường(1).**

*Chú:*

*(1) Sơn Ðường: Sơn Ðường Ðảo Chấn thiền sư, pháp tự của Thảo Ðường Thanh thiền sư.*

**178.** Thảo Ðường nói: Người học đạo lập thân, cần phải chính đáng, đừng để cho người ta bàn trộm về dị luận. Nếu một khi đã vướng vào dị luận, thời trọn đời không thể lập thân được. Xưa kia Bình thị giả**(1)** chùa Thái Dương là người được chốn Thiền môn suy trọng về đạo học. Nhưng vì tâm xử sự của ông bất chính, bị hàng thức giả chê trách, rồi suốt đời bị hẩm hiu vất vả, tới khi chết cũng không có đất trở về. Song le, đâu phải chỉ riêng người học đạo thôi, người làm chủ cả một phương, càng phải nên lấy đó làm gương mà kinh sợ.

**Thư gởi Nhất Thư Ký.**

*Chú:*

*(1) Bình thị giả: Thái Dương Bình thị giả, trước đây đã được theo học nơi ngài Minh An. Ông tuy hiểu biết hết được tôn chỉ của Minh An, nên lại hay có tính chèn ép người đồng hàng, đố kỵ kẻ hơn mình. Khi ấy trong chúng có Lang Gia, Quảng Chiêu, Viên Giám. Nhân lúc đó có Phần Dương Chiếu thiền sư khiến Bình thị giả tham cứu tôn chỉ của Minh An. Thái Dương Minh An nói: "Làm cho một tông Ðỗng Sơn được hưng thịnh, nếu không phải Viễn thiền sư thì Giác thiền sư. Hai thiền sư nói: "Hiện có Bình thị giả ở nơi đây". Minh An lấy ngón tay chỉ vào ngực nói: "Vì chốn này không tốt", rồi lại ấn ngón tay cái vào trong lòng bàn tay và nói: "Bình về sau sẽ chết ở chốn này vậy". Ðến khi Minh An viên tịch, có di chúc lại: "Chôn cất thi hài ta sau mười năm không xảy ra tai nạn gì, nhưng sau đó sẽ bị Thái Dương Sơn đánh". Sau Bình thị giả ở chùa Thái Dương, đột nhiên nói với chúng Tăng: "Linh cốt của tiên sư để ở nơi không hợp với phong thủy, nên ta phải đào lên để đốt". Các bậc kỳ túc trong sơn môn, đều khuyên ngăn Bình thị giả không nên làm việc như thế. Bình nói: "Nhưng đối với ta có chỗ phương hại" Rồi Bình phát quật tháp, thấy thi hài của Minh An, nhan mạo như lúc còn sống, Bình lại đem củi chất đốt, nhưng thi hài vẫn không cháy, trong chúng ai nấy đều kinh ngạc. Bình bèn lấy búa bổ óc rồi đổ thêm dầu đốt, chẳng bao lâu thi hài cháy hết. Chúng Tăng mới đem chuyện này thưa lên quan cai trị địa phương, quan kết tội Bình là kẻ bất hiếu, bắt phải hoàn tục. Bình sau đổi tên là Hoàng Tú Tài và đi đến đâu cũng không được ai nâng đỡ chứa chấp, nên phải lang thang nay đây mai đó. Sau bị hổ xé chết ở ngã ba đường. Thật đúng như lời sấm ký của Minh An đã nói.*

**179.** Thảo Ðường Bảo Như hòa thượng**(1)**: Tiên sư Hối Ðường nói: "Trong chỗ trù nhân quản chúng, người hiền và kẻ bất tiếu nối gót nhau. Bởi cửa giáo hóa rộng lớn, không dung thứ ai là kẻ thân người sơ trong đó, chỉ cốt ở điểm gia công lựa chọn kỹ càng. Nếu là người có tài đức hợp với chỗ mong muốn của mọi người thì không đem chỗ giận riêng mình mà xa cách họ. Nếu là người kiến thức tầm thường, mọi người ai nấy đều ghét thì cũng không thể lấy chỗ yêu riêng mình mà thân với họ. Làm như thế thời người hiền tự họ có cơ hội tiến, kẻ bất tiếu tự họ phải lùi, chốn Thiền môn tất được an dịnh. Nếu người làm chủ Thiền môn lại thích theo tâm riêng của mình, chuyên chỗ mừng giận của mình, mà ngăn sự tiến thoái của người thì người hiền phải bịt miệng im lặng**(2)**, kẻ bất tiếu đua nhau tiến lên, làm cho kỷ cương rối loạn, chốn Thiền môn tất hỏng vậy. Hai điều trên đây là đại thể của người trụ trì, nếu hay thành thật xét kỹ mà noi theo thì người ở gần tất đẹp lòng, người nơi xa phải truyền tụng, lo gì kẻ nột tử khắp nơi không hâm mộ mà chẳng lại vậy ư?".

**Bài khắc ở bia đá chùa Sơ Sơn.**

*Chú:*

*(1) Như Hòa thượng: Có lẽ là Vân Cư Pháp Như hòa thượng, pháp tự của Phật Nhãn Viễn thiền sư.*

*(2) Bịt miệng im lặng: Dịch ở chữ "giam mặc". Xưa kia đức Khổng Tử vào thăm miếu Hậu Tắc nhà Chu, thấy một pho tượng đúc bằng vàng, miệng được bịt ba lần và ghi ở sau tượng đó rằng: "Cơ trời không kín thời bốn mùa sao thay đổi được, cơ đất không mật thời vạn vật sao sinh thành? Cơ người không kín thời muôn việc sao thành tựu được?". Ðó là lời răn về thận trọng của cổ nhân.*

**180.** Thảo Ðường bảo Không thủ tọa**(1)**: Từ khi có Thiền môn trở lại, nếu nói về được nhiều môn đồ nhất thì không ai bằng Thạch Ðầu**(2)**, Mã Tổ, Tuyết Phong, Vân Môn và gần đây duy có hai đại lão Hoàng Long**(3)** và Ngũ Tổ, quả thật là những vị hay thu thập được các hàng nột tử anh tuấn ở bốn phương. Các Ngài tùy theo khí độ của họ có nông sâu, y vào tài năng tính chất của họ có được hay không để phát huy mà dùng vào việc. Ðó cũng ví như người cưỡi ngựa cỗ xe lại được kéo bởi bốn con ngựa tuấn, dong ruỗi bởi sáu dây cương, thúc đẩy bởi roi vọt, ngăn cản chúng không cho quay đầu nhìn trở lại, như thế thời muốn đi đến bất cứ nơi chốn nào mà chẳng đạt tới được vậy thay.

**Quảng Lục.**

*Chú:*

*(1) Không Thủ Tọa: tức Tuyết Phong Ðông Sơn Huệ Không thiền sư, pháp tự của Thảo Ðường Thanh.*

*(2) Pháp tự của Thạch Ðầu thiền sư gồm có 21 người; pháp tự của Mã Tổ Nhất thiền sư gồm có 84 người; pháp tự của Tuyết Phong Tồn thiền sư gồm có 42 người và pháp tự của Vân Môn Uyển thiền sư gồm có 61 người.*

*(3) Pháp tự của Hoàng Long Nam thiền sư có 24 người; pháp tự của Ngũ Tổ Diễn thiền sư có 22 người.*

**181.** Thảo Ðường nói: Người trụ trì không cần gì hơn, mà chỉ cần răn giữ cẩn thận ở cái tệ nghe thiên lệch và tự chuyên. Ðừng nên tự chủ ở lời nói vào tai trước tiên thì lời xiểm nịnh của kẻ tiểu nhân, lời dèm pha của kẻ đón thời theo ý, không thể làm mê hoặc được. Bởi lẽ, tình của chúng nhân thì bất nhất, lời bàn chí công lại khó thấy, nên phải thấu triệt những điều lợi hại, xét kỹ việc phải trái, rồi sau mới thực hành theo, như thế mới là được vậy.

**Sơ Sơn Thực Lục.**

**182.** Thảo Ðường bảo Sơn Ðường: Việc trong thiên hạ, nếu chưa rõ được phải trái thì phải nên cẩn thận. Một khi điều phải trái đã rõ, phải lấy lý để quyết đoán. Duy theo đạo lý quyết đoán, để chỗ quyết đoán đó không còn ngờ vực. Nếu làm như vậy, thời kẻ gian nịnh không thể mê hoặc được, kẻ gàn bướng không thể lay chuyển được.

**Thanh Tuyền Ký Văn.**

**183.** Sơn Ðường Chấn hòa thượng, lúc đầu từ khước mệnh lệnh trụ trì chùa Tào Sơn. Quan Quận Thú gởi thư khuyên can. Sơn Ðường viết thư từ chối: "Ví khiến có cơm ngon đồ ăn béo mà làm người nột tử tham danh thì chẳng bằng mặc áo cỏ ăn trái cây làm người ẩn thân nơi hang núi còn hơn".

**Thanh Tuyền Tài Am Chủ Ký Văn.**

**184.** Sơn Ðường nói: Loài rắn loài hổ, tuy chúng không phải là kẻ thù của chim cú, chim diều hâu, nhưng chúng thấy rắn, hổ ở đâu thì đều bay theo kêu la. Ðó là tại sao? Vì chúng đều có ý nghĩ khác nhau. Loài trâu, loài heo, tuy chúng không phải là nơi dừng chân của chim yến, chim sáo, nhưng chúng thấy trâu, heo ở đâu thì đều bay theo cưỡi trên lưng. Ðó là tại sao? Vì chúng đều không có tâm nghĩ khác nhau. Xưa kia Triệu Châu đến thăm một am chủ, gặp lúc ông mang cơm xuất sinh**(1)** tới chỗ cho chim ăn. Triệu Châu nói: "Con quạ thấy người làm sao nó lại bay". Am chủ mờ mịt không rõ lý do, liền hỏi lại Triệu Châu lời vừa hỏi. Triệu Châu trả lời: "Vì ta hãy còn tâm sát sanh". Thế nên nó ngờ vực ở người và người cũng ngờ vực ở nó. Nếu người mà quên ở vật thì vật cũng quên ở người. Sở dĩ cổ nhân**(2)** xưa cùng làm bạn với hổ rắn là vì các Ngài đã khéo đạt được cái lý đó vậy. Lão Bàng**(3)** nói: "Trâu sắt chẳng sợ sư tử gầm, giống hệt người gỗ thấy chim hoa". Lời nói này quả thật chí lý.

**Thư gởi Chu cư sĩ.**

*Chú:*

*(1) Cơm xuất sinh: Cơm cho chúng sinh ăn. Theo luật Phật, các Tỳ-khưu khi ăn ngọ đều dành riêng một chén cơm xuất sinh, trong đó để ít hạt cơm và chút nước lã để bố thí cho các loài quỷ Mẫu Tử đói khát.*

*(2) Cổ nhân: Nghiêm Dương tôn giả thường ở bên tả hữu Ngài có một con rắn và một con hổ theo làm bạn, Ngài thường để cơm ở trong lòng bàn tay cho chúng ăn.*

*(3) Lão Bàng: Lão Bàng cư sĩ, tên là Bàng Uẩn, tên chữ Ðạo Huyền, pháp tự của Giang Tây Mã Tổ đại sư.*

**185.** Sơn Ðường nói: Phương pháp trị người, thi ân không nên quá mức độ, quá mức độ thời người kiêu. Gia uy không nên quá nghiêm khắc, quá nghiêm khắc thời người oán. Muốn thi ân mà người không kiêu, gia uy mà người không oán, tất nhiên phải thi ân ở kẻ có công chứ không nên thi ân bừa bãi, gia uy ở kẻ có tội, mà không nên lẫn ở kẻ không tội lỗi. Thế nên thi ân tuy hậu mà người không có kiêu, gia uy tuy nghiêm mà người không có oán. Nếu, công hoặc không xứng mà thưởng họ quá trọng hậu, tội không đáng trách mà phạt họ rất nặng nề, như vậy, liền khiến kẻ tiểu nhân sanh ra kiêu căng và oán hận vậy.

**Thư gởi Trương Thượng Thư.**

**186.** Sơn Ðường nói: Ðạo của Phật Tổ, chẳng qua giữ được ở mức trung, vượt quá mức trung thì thiên tà. Việc trong thiên hạ không nên hết ý, hết ý thời phát sinh họa loạn. Con người xưa và nay, vì không tiết chế, không cẩn thận, nên đưa đến nguy vong rất nhiều. Song le, người ở đời, ai là người không có lỗi vậy ư? Duy kẻ hiền đạt, biết sửa đổi điều lỗi không tiếc, mới gọi là tốt vậy.

**Thư gởi Triệu Siêu Nhiên(1).**

*Chú:*

*(1) Triệu Siêu Nhiên: Quận chúa Triệu Lệnh Khâm, tên chữ là Biếu Chi, hiệu là Siêu Nhiên cư sĩ, pháp tự của Viên Ngộ Cần thiền sư.*

**187.** Sơn Ðường cùng với Hàn thượng thư Tử Thương**(1)**, Vạn Am thủ tọa, Hiền Chân Mục, tị nạn ở am Vân Môn. Hàn Công nhân hỏi Vạn Am: "Gần đây tôi được nghe tin Ngài bị binh lại của Lý Thành**(2)** bắt giữ, vậy Ngài giải thoát được bằng cách gì?". Vạn Am đáp: "Mới đây tôi bị bắt trói, bị đói rét suốt ngày, tự nghĩ mình tất sẽ chết, ngẫu nhiên gặp trận mưa tuyết lớn, vùi lấp cả nhà cửa, vách nhà giam bỗng sụp đổ, nên đêm đó may mắn tẩu thoát được tất cả hơn trăm người". Hàn Công nói: "Chính lúc bị bắt, Ngài phải xử trí ra sao?". Vạn Am không đáp. Hàn Công lại gạn hỏi. Vạn Am đáp: "Việc đó cần gì phải nói. Chúng ta là người học đạo, lấy nghĩa làm chất, duy có chết là cùng, việc chi phải lo sợ". Hàn Công gật đầu. Nhân thế, biết sự thiệp thế của tiền bối, đối với sanh tử họa hoạn, đều có phương pháp xử đoán vậy.

**Chân Mục Tập.**

*Chú:*

*(1) Hàn Tử Thương: Tên là Câu, tên chữ là Tử Thương, làm quan tới Thượng Thư, tham học ở Sơn Ðông Ðạo Chấn thiền sư.*

*(2) Lý Thành: Năm đầu niên hiệu Thiệu Hưng đời Cao Tôn nam Tống. Lý Thành nổi loạn, tụ tập quân lính ở các quận Triết Giang đất Hoài. Tự xưng là Lý Thiệu Vương, cướp bóc đất Tương Dương, gặp quân của Nhạc Phi, quân của Lý Thành đại bại. Do thế các nơi được bình định.*

**188.** Sơn Ðường thôi ở chùa Bách Trượng, bảo Hàn Tử Thương: “Chỗ tiến của người xưa thì có đức và mệnh, nên đợi ba lần thỉnh rồi mới đi, chỉ một lần cáo từ thì lui gót. Chỗ tiến của người thời nay thì duy cậy ở thế và lực. Người biết tiến thoái thích thời, mà không bỏ mất điểm chính yếu, đó là người hiền đạt”.

**Ký Văn.**

**189.** Sơn Ðường bảo Dã Am**(1)**: Người trụ trì cần phải để tâm, làm việc phải công chính, không nên cho ở mình là phải, ở người là trái, thời sự yêu ghét dị đồng không để nơi tâm. Mà khí bạo mạn gian tà chật hẹp cũng không thể từ đâu xen vào được.

**Huyễn Am Tập.**

*Chú:*

*(1) Dã Am: Dã Am Tổ Toàn thiền sư, pháp tự của Huệ Tông Cảo thiền sư.*

**190.** Sơn Ðường nói: Lý Thương lão**(1)** thường nói: "Diệu Hỷ là người có đại khí, độ lượng cô đọng sâu xa, tiết nghĩa hơn người, hiếu học không biết mỏi. Ngài với lão phu cùng tới Bảo Phong ở đây gần bốn, năm năm trời, cứ trong khoảng mười ngày mà không gặp nhau, tất Ngài khiến người tới hỏi thăm. Lão phu bất hạnh cả nhà bị bệnh phù thũng. Diệu Hỷ tới tận nhà chăm nom săn sóc, tự Ngài sắc thuốc nấu cơm, cư xử như nghi lễ đệ tử đối với bậc phụ huynh không khác. Khi Ngài trở về chùa, Nguyên Thủ Tọa**(2)** quở trách Ngài, nhưng Ngài chỉ vâng vâng dạ dạ, kính nghe lời thầy dạy bảo. Thức giả thấy thế, biết Diệu Hỷ là người có đại khí. Trạm Ðường thường nói: "Cảo thị giả (Diệu Hỷ) là người tái lai (ứng thế), sơn tăng rất tiếc không được gặp". Khi Trạm Ðường viên tịch, Diệu Hỷ đi bộ đường xa ngàn dặm, hai chân bị xưng lên như tổ kén, tìm đến Vô Tận cư sĩ ở đất Chử Cung, nhờ làm bài Minh khắc vào tháp của Ngài Trạm Ðường. Quãng đời sáng chói cuối cùng của Trạm Ðường là nhờ sức của Diệu Hỷ vậy".

**Nhất Thiệp Ký.**

*Chú:*

*(1) Lý Thương Lão: Thương lão phu vì việc xây cất đào đất, động đến long mạch, nên cả nhà bị bệnh phù thũng, chữa khắp nơi không khỏi. Ông liền trai giới thành kính tụng niệm cầu đảo chưa tới bảy ngày, thì một đêm nằm mộng thấy một cụ già mặc áo trắng cưỡi trâu lướt trên mặt đất mà đi. Vì thế ngày hôm sau cả nhà khỏi bệnh.*

*(2) Nguyên Thủ Tọa: Chiêu Giác Vi Am Ðạo Nguyên thiền sư, pháp tự của Viên Ngộ Cần, đời thứ 15 phái Nam Nhạc. Ðại Huệ Võ Khố (Lý Thương Lão) nói: "Khi ngài Diệu Hỷ ở chùa Bảo Phong, Nguyên thủ tọa thấy Ngài rất lấy làm mừng rỡ. Nhân một lần Diệu Hỷ xin phép một tháng đi thăm bệnh Lý Thương Lão tới đây, nhưng bị chậm mất mười ngày, tức sau bốn mươi ngày mới về, vì thế Nguyên thủ tọa mới mắng trách là: Vô thường tấn tốc, ông không nghĩ đến sự nghiệp tu hành như lửa cháy đầu hay sao?".*

**191.** Diệu Hỷ Cảo hòa thượng nói: Trạm Ðường mỗi khi nhận được thư thiếp của tiền hiền, Ngài thường đốt hương rồi mới mở đọc hoặc còn khắc các thư thiếp đó vào đá để lưu lại và nói: "Ðức lớn danh thơm của Tiên thánh, nỡ nào lại để bỏ mất". Ngài là người thanh nhã và cao thượng như thế, nên khi mất đi không có lấy được mười lạng vàng, mà duy chỉ có sách vở và bút tích của các bậc hiền triết đời Ðường, Tống chứa đầy hai rương làm bằng tre. Các hàng nột tử khắp nơi tranh cạnh nhau cùng xướng họa những mặc tích đó, rồi đem bán có giá được tới hơn ngàn quan tiền để giúp thêm vào lễ trà-tỳ Ngài.

**Khả Am Tập.**

**192.** Diệu Hỷ nói: Phật Tính**(1)** ở chùa Ðại Quy, nhân có hành giả**(2)** trong chùa cùng với người làm ruộng địa phương cùng đánh lộn. Phật Tính muốn trừng trị hành giả. Tổ Siêu Nhiên**(3)** nhân thế bèn nói: "Nếu tha người làm ruộng, đánh đập nhục mạ kẻ hành giả thì chẳng phải chỉ mất danh phận kẻ trên người dưới, mà còn sợ kẻ tiểu nhân nương vào cơ hội đó mà khinh nhờn, vậy Ngài không nên làm việc đó". Phật Tính không nghe theo. Chưa bao lâu, quả nhiên có người làm ruộng giết mất vị Tri sự.

**Khả Am Tập.**

*Chú:*

*(1) Phật Tính: Ðại Quy Pháp Tính Pháp Thái thiền sư, pháp tự của Viên Ngộ thiền sư, đời thứ 15 phái Nam Nhạc.*

*(2) Hành giả: Người mới vào chùa tu chưa thụ giới.*

*(3) Tổ Siêu Nhiên: Siêu Nhiên Văn Tổ thiền sư, pháp tự của Thiên Y Hoài, đời thứ 11 phái Thanh Nguyên.*

**193.** Diệu Hỷ nói: Tổ Siêu Nhiên trụ trì chùa Ngưỡng Sơn, nhân có người làm ruộng ăn trộm lúa của thường trụ. Siêu Nhiên vẫn thường ghét tính tham lam của người làm ruộng đó, nên ý Ngài muốn đuổi đi. Ngài liền khiến hành giả coi kho làm tờ cung trạng về người làm ruộng kia. Nhưng ý người hành giả lại muốn bảo toàn người làm ruộng, vì xét biết được ý của Siêu Nhiên, nên hành giả bắt ép người làm ruộng cung khai tờ trạng không dính dáng đến việc trộm cắp đó, đã thế lại còn khiến người đó kêu la om xòm, không chịu cung khai sự thật. Siêu Nhiên giận người hành giả chuyên quyền. Sau hai người quyết ý chỉ xin chịu phạt tội đánh đòn mà thôi. Bởi lẽ, Siêu Nhiên không biết được âm mưu của hành giả bày đặt. Than ôi! Kẻ tiểu nhân giảo hoạt đến thế là cùng.

**Khả Am Tập.**

**194.** Diệu Hỷ nói: Yêu, ghét, khác, cùng là thường tình của con người, duy bậc hiền đạt cao minh mới không bị chúng lay chuyển. Xưa kia Viên Ngộ ở chùa Vân Cư, Cao Am**(1)** lui về nhà Ðông đường. Có người ưa Viên Ngộ thì ghét Cao Am, có người cùng với Cao Am lại khác với Viên Ngộ. Vì thế chốn Thiền môn sanh ra rối bời, nên chia thành hai đảng Viên Ngộ và Cao Am. Trộm nghĩ hai bậc đại sĩ đều là những vị có tên tuổi lừng lẫy trên đời, không thể bọn thường lưu có thể sánh kịp. Nhưng rất tiếc, các Ngài lại bị mê hoặc ở chỗ nhẹ tin lời xiểm nịnh, làm mờ mịt trí óc thông minh, đáng làm trò cười cho hàng thức giả. Thế nên, ta phải đem lưu phái của Lượng tọa chủ và Ẩn Sơn**(2)** để làm kẻ sĩ cao thượng.

**Trí Lâm Tập.**

*Chú:*

*(1) Chỉ vào Cao Am là cựu trụ trì chùa Vân Cư.*

*(2) Lượng thủ tọa và Ẩn Sơn: Hai người đều tham học ngài Mã Tổ, sau khi đã phát minh được tâm yếu và đại sự thì Lượng thủ tọa về ẩn dật núi Tây Sơn thuộc Hồng Châu, Ẩn Sơn sau ở ẩn núi Long Sơn thuộc Ðàm Châu.*

**195.** Diệu Hỷ nói: Cổ nhân thấy điều thiện thời làm, thấy có lỗi thời đổi. Sửa đức nghiệp noi chính hạnh, nghĩ sao tránh khỏi lỗi lầm. Lo chẳng gì lớn hơn ở chỗ không biết được điều xấu của mình. Ðẹp chẳng gì tốt hơn ở chỗ thích được nghe điều lỗi của mình. Song, đâu có phải tài trí của cổ nhân không đầy đủ, kiến thức của cổ nhân không sáng suốt lại làm như thế vậy ư? Quả thật, cổ nhân chỉ muốn cho những người ở sau này có tính tự rộng mình mà lại hẹp ở người, phải lấy đó làm điều răn vậy. Ôi! Chỗ quảng đại của Thiền môn, nơi qui tụ chúng nhân trong bốn biển, không phải là việc ở một người có thể biết hết được, mà phải cần đến tai mắt tâm tư của những người tả hữu phù trì, mới suốt hết được nghĩa lý, mới phù hợp được nhân tình. Nếu, hoặc giả có người chỉ biết tự trọng ở ngôi tôn, chỉ cẩn thận ở việc nhỏ, lại khinh hốt đại thể, chẳng biết đến người hiền, chẳng xét tới kẻ ngu, việc làm trái không chịu đổi, việc làm phải lại không theo, buông ý làm càn, không chút kiên sợ. Thì đó thật là cái nền tảng của họa hại, sao được không sợ hãi? Hoặc giả bên tả hữu mình không có người để hỏi han, cũng còn phải bắt chước khuôn phép của bậc Tiên thánh, đâu có thể như thành trì kiên cố, binh sĩ gan lỳ, không có thể nương từ ở một nơi nào mà xâm nhập được vậy ư? Nếu làm như vậy thì không có thể bảo rằng nhận nước trăm sông để tạo thành biển cả được.

**Thư gởi Bảo hòa thượng.**

**196.** Diệu Hỷ nói: Thiền môn ở các nơi, nếu muốn suy cử bậc Trưởng lão, nên phải suy cử người biết giữ đạo, tính khí điềm đạm, không ham thanh lợi. Một khi đã suy cử được những người như thế thì chí tiết của các vị đó càng bền, không thể đưa đến chỗ phá hoại thường trụ mà thành tựu được Thiền môn và cũng là những vị chủ pháp để cứu vãn cái tệ hại của ngày nay. Còn những người chỉ dối trá gian nịnh, giảo hoạt, không biết hổ thẹn, chuyên việc ve vãn, cung phụng kẻ thế vị, giao du với kẻ quyền quý thì sao có thể suy cử hạng người như thế được.

**Thư gởi Trúc Am.**

**197.** Diệu Hỷ bảo Siêu Nhiên cư sĩ**(1)** “Công luận trong thiên hạ không thể bỏ được. Ví khiến bưng bít công luận thì còn chi gọi là công luận. Sở dĩ chốn Thiền môn suy cử một kẻ sĩ có đạo đức thì người ta nghe thấy tất mừng rỡ tán thưởng. Hoặc giả, nếu suy cử một người không đích đáng thì chúng nhân tất lo lắng ta thán. Thực ra, không có chi khác mà chỉ ở chỗ thực hành theo công luận hay không thực hành theo đó thôi. Than ôi! Nếu dùng việc này để chiêm nghiệm, ta có thể lấy đó mà biết được sự thịnh suy của Thiền môn vậy.

**Khả Am Tập.**

*Chú:*

*(1) Siêu Nhiên cư sĩ: tên là Triệu Lệnh Căng, tên chữ là Biểu Chi, hiệu là Siêu Nhiên, pháp tự của Viên Ngộ Cần thiền sư.*

**198.** Diệu Hỷ nói: Tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên là nền tảng tu thân, yếu lĩnh vào đạo. Xem lại lịch đại cổ nhân thì ít ai là không tiết kiệm và buông xuôi mọi duyên. Những năm gần đây, lại thấy có các nột tử tới đất Kinh, Sở mua chăn nệm, qua xứ Triết Hữu tìm lụa là. Thật là đáng hổ thẹn với cổ nhân vậy.

**199.** Diệu Hỷ nói: Cổ đức trụ trì không tự mình coi sóc các việc trong Thường trụ, mà hết thảy công việc đó đều giao cho chức Tri sự trông nom. Gần đây, người làm trụ trì, tự cậy vào tài lực có thừa của mình, công việc bất cứ là lớn hay nhỏ đều qui tụ về nơi phương trượng, còn chức Tri sự chỉ là hư danh mà thôi. Ôi! Nếu đem tư chất thông minh của một người muốn nắm giữ mọi việc trong tự viện, mà khiến kẻ tiểu nhân không che đậy được, khiến kỷ cương không rối loạn, lại hợp với lời bàn chí công, thật cũng khó khăn lắm vậy.

**Thư gởi Sơn Ðường.**

**200.** Diệu Hỷ nói: Dượng cực thời âm sinh, âm cực thời dương sinh, thịnh suy nương lẫn nhau, đó là khí số tự nhiên của trời đất. Duy quẻ Phong**(1)** được hanh thông là thích đáng, với mặt trời giữa trưa. Nên nói**(2)** “Mặt trời giữa trưa thời sẽ xế bóng, mặt trăng tròn đầy thời sẽ thiếu vơi. Sự đầy vơi của trời đất cũng còn theo thời mà tan biến hay trưởng thành, huống hồ là con người vậy ư?” Sở dĩ cổ nhân đương lúc huyết khí tráng thịnh thì lo lắng bóng sáng dễ trôi qua, nên sớm tối thường lo lắng sợ hãi giữ gìn điều răn cấm càng cẩn thận. Không dám buông thả tâm tình, không dám chạy theo thị dục, chỉ chuyên chú việc cầu đạo, mới hay bảo toàn được tiếng thơm của mình. Ôi! nếu lại rông rỡ theo dục vọng, để phá nát thời gian, buông lung tâm tình để hao phí ngày tháng, tới lúc không thể cứu vãn được, mới hấp tấp vội vàng mà đuổi theo nó thì đã muộn rồi. Nên "thời" thì khó được mà lại dễ mất là nghĩa thế vậy.

**Hương Lâm Tập.**

*Chú:*

*(1) Quẻ Phong: Ðó là quẻ Lôi Hỏa Phong trong kinh Dịch, quẻ này thì Ly ở dưới, Chấn ở trên. Chấn là lôi (sấm), Ly là hỏa (lửa), nên tên quẻ đọc là "Lôi Hỏa Phong". Phong có nghĩa là thịnh, cũng có nghĩa là lớn. Theo về thể quẻ trên Chấn dưới Ly. Chấn là động. Ly là minh, lấy đức minh mà động, lại động mà hay minh, đều là phương pháp làm cho thịnh đại, theo nghĩa ấy chắc chắn được hanh thông, nên gọi là "Phong Hanh".*

*(2) Nên nói: Soán truyện lại nói rộng ra ý nghĩa ngoài quẻ. Nhân vì thì Phong là "thời" cực thịnh, hễ cực thịnh thời e sẽ suy tới nơi. Nên hễ mặt trời mọc đến lúc trung thời thế nào cũng xế, mặt trăng đã đến lúc tròn đầy, thời thế nào cũng khuyết lần. Dầu rất to lớn như trời đất, mà khí số tuần hoàn vẫn có khi đầy khi vơi, theo với "thời" mà tiêu tan (tan đi mòn đi) mà tức (lớn lên nở ra). Khi cơ tuần hoàn, thịnh suy đắp đổi, ngay cả trời đất còn thế, phương chi là con người vậy ư?*

**201.** Diệu Hỷ nói: Cổ nhân trước hết lựa chọn người đạo đức, rồi sau mới tìm người có tài để suy tiến. Ðương thời nếu không phải là lương khí mà đặt mình ở trước chúng nhân thì phần nhiều bị họ khinh khi bởi chỗ mắt thấy tai nghe của người. Do đó có nột tử tự nghĩ phải mài giũa danh tiết để tự lập. Gần đây, thấy chốn Thiền môn thì điêu tàn, người học đạo lại không đoái hoài đến đạo đức, ít tiết nghĩa, không liêm sỉ, chê người thuần thành chất phát là quê mùa, khen kẻ khoe khoan tự đắc là tuấn mẫn. Thế nên những kẻ văn học kiến thức không minh, chỉ dùng chỗ thiệp liệp trong sách vở để giúp phần biện luận ngoài miệng lưỡi. Ngày qua tháng lại, vì thấm nhuần cái thói hèn ấy, nên một khi nói đến cái đạo của Thánh nhân thì họ mù mờ như người quay mặt vào tường không khác. Bọn người như thế thật không thể cứu vãn được.

**Thư gởi Hàn Tử Thương.**

**202.** Diệu Hỷ nói: Xưa kia Hối Ðường làm bảng ghi tên các vị lịch đại trụ trì chùa Hoàng Long trên bia đá rằng “Người học đạo đời xưa, nhà ở đã có hang núi, thức ăn đã có quả cây, áo mặc dùng bằng da, các Ngài không bậm tâm ở thanh lợi, không ghi tên nơi quan phủ. Từ các đời Ngụy, Tấn, Tề, Lương, Tùy, Ðường trở lại đây, mới lập ra chùa viện, làm nơi tu tập học đồ cho khắp bốn phương. Lựa chọn người hiền làm khuôn phép cho kẻ bất tiếu, khiến người trí chỉ bảo cho kẻ mê. Bởi thế nên mới lập ra khách và chủ, mới chia ra trên và dưới vậy. Ôi! Chúng nhân trong bốn biển, qui tụ trong một Thiền môn, người đảm trách trong nơi đó quả thật cũng khó chu toàn được mọi công việc. Tuy thế, nhưng tóm lại điều cần thiết là ở chỗ tóm tắt phần đại cương, bỏ bớt phần tiểu tiết, việc gấp rút nên làm trước, việc thư thả sẽ làm sau, không vì kế riêng tư chuyên chú vào việc lợi người. Công việc tuy đơn giản như vậy, nhưng nếu đem so sánh với những kẻ chỉ miệt mài nghĩ đến mưu kế riêng tư của một thân mình, thì thật xa cách nhau một trời một vực vậy. Nay Hoàng Long lấy tên các vị lịch đại trụ trì khắc vào bia đá, để khiến cho những người lại sau được thấy, mà biết rõ các vị đó ai là người có đạo đức, ai là người có nhân nghĩa, ai là người có công tâm với chúng và ai là người chỉ mưu lợi cho riêng mình. Than ôi! Thật đáng run sợ vậy".

**Thạch Khắc.**

**203.** Trương Thị Lang Tử Thiều**(1)** bảo Diệu Hỷ: "Ôi! chức Thủ tọa chốn Thiền môn là ngôi vị tuyển hiền (lựa chọn người hiền). Ngày nay các nơi lại không hỏi chi người hiền hay kẻ bất tiếu, y theo thói thường, lấy ngôi vị đó làm đường lối cầu may, làm mất cả ý nghĩa về chức vị ngôi chủ pháp. So le, ở đời Tượng Quí rất khó tìm được người theo đúng với cương vị đó, nhưng nếu lựa chọn người có hành vi hơi khá, có tài đức tạm đủ, biết liêm sỉ tiết nghĩa, suy cử vào ngôi vị đó, mà đem so sánh với bọn người gian hiểm cũng còn khá hơn nhiều vậy".

**Khả Am Tập.**

*Chú:*

*(1) Trương Thị Lang: Trương Cửu Thành, tên chữ là Tử Thiều, đậu Tiến sĩ năm Thiệu Hưng thứ hai, làm quan đến Lễ Bộ Thị Lang và Hình Bộ Thị Lang.*

**204.** Diệu Hỷ bảo Tử Thiều: Ðời gần đây, người chủ pháp thì không ai được như là Chân Như Triết, giúp đở Thiền môn chẳng ai bằng Dương Kỳ. Có người bàn luận rằng: Từ Minh là người chân thật, nhưng làm việc thì hay sơ suất, không kiêng sợ tránh né chi cả. Dù thế, nhưng Dương Kỳ vẫn quên mình để kính thờ Ngài, chỉ sợ công việc không chu toàn, chỉ lo mọi sự không trọn vẹn. Tuy phải xông vào chỗ rét buốt, dấn thân nơi nóng bức, nhưng chưa từng tỏ vẻ e ngại, lười biếng. Bắt đầu từ khi ở chùa Nam Nguyên, cuối cùng đến chùa Hưng Hóa, tất cả gần ba mươi năm trời, Ngài đều nắm giữ tất cả cương luật, cho đến hết đời Từ Minh mới thôi. Như Ngài Chân Như Triết, từ lúc đầu mang khăn gói đi hành cước, cho tới khi ứng thế lãnh chúng, lúc nào cũng vị pháp quên mình, như người đói được ăn, khát được uống, dù gặp lúc cấp bách vội vàng, Ngài cũng không hề biến sắc, không nói vội vàng. Mùa Hạ không mở cửa sổ, mùa Ðông không gần bếp lửa, nghỉ trong một căn phòng vắng vẻ, bụi phủ đầy án. Ngài thường nói: "Kẻ nột tử nếu trong tâm không có kiến thức cao minh xa rộng, bên ngoài thiếu thầy nghiêm bạn tốt thì ít có người thành được đại khí". Cho nên đương thời cứng cỏi như Phu Thiết Cước**(1)**, quật cường như Tú Viên Thông mà các Ngài cũng đều kính phục như gió lướt trên cỏ. Than ôi! hai bậc đại lão này, quả thật là tấm gương soi nghiệm cho hàng nột tử ngàn đời sau vậy.

**Khả Am Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Phu Thiết Cước: Ứng Thiên Vĩnh Phu thiền sư, pháp tự của Lặc Ðàm Hoài Chứng, vì trong khi đi hành cước, Ngài phải ép vào nhà dâm nữ, mà không sa ngã vào nữ sắc, nên có tên là Phu Thiết Cước.*

**205.** Tử Thiều cùng Diệu Hỷ, Vạn Am ba người đều đến thăm bệnh Bản thủ tọa**(1)** ở một phòng nơi trượng đường. Diệu Hỷ nói: "Người trong chốn thiền môn, thân có mạnh khỏe, sau mới có thể học đạo được". Vạn Am bảo thẳng rằng: "Nếu người muốn học đạo, tất nhiên, không nên đoái tưởng đến thân mình". Diệu Hỷ nói: "Giả thử đặt ông là người bệnh như thế này, có lẽ ông lại chẳng hóa điên hay sao?". Tử Thiều tuy trọng lời nói của Diệu Hỷ, nhưng vẫn thích lời nói của Vạn Am là chánh đáng.

**Ký Văn.**

*Chú:*

*(1) Bản thủ tọa: Ngộ Bản thủ tọa chùa Kiến Phúc, pháp tự của Ðại Huệ Cảo thiền sư.*

**206.** Tử Thiều hỏi Diệu Hỷ: "Thời nay, các nơi trụ trì, cần phải thực hiện điều gì trước?". Diệu Hỷ nói: "An định Tăng chúng, bất quá chỉ cần tiền và gạo mà thôi". Lúc đó, Vạn Am cũng ngồi tại đó liền bảo: "Không phải thế, trụ trì cần phải kế toán của cải thu vào được của thường trụ. Nếu biết cắt bớt những món chi tiêu lãng phí, chỉ dùng vào việc hợp đạo thì tiền và gạo chẳng thiếu chi, đâu phải là việc đáng lo ngại. Song le, việc của người trụ trì hiện nay chỉ cần có được các hàng nột tử giữ đạo là việc cần thiết trước nhất. Giả sử, người trụ trì có mưu trí tích chứa được lương thực ăn trong mười năm, mà dưới tòa mình không có người nột tử giữ đạo thì đúng như lời Tiên thánh đã nói: Ngồi ăn uổng phí của tín thí, ngửa mặt hổ thẹn với Long Thiên thì trụ trì có bổ ích gì vậy". Tử Thiều nói: "Thủ tọa nói rất xác đáng". Diệu Hỷ quay lại bảo Vạn Am: "Tất cả mọi việc đều giống như ý ông chăng?" Vạn Am lặng thinh lui gót.

**Khả Am Tập.**

**207.** Vạn Am Nhan hòa thượng**(1)** nói: Diệu Hỷ tiên sư lúc mới ở chùa Kính Sơn, nhân một buổi dạ tham, bàn luận đến công việc ở các nơi và tôn chỉ tông Tào Ðộng**(2)** rất là sôi nổi. Ngày hôm sau Âm thủ tọa**(3)** bảo Tiên sư rằng: "Ôi! Việc ra đời độ sanh, vốn không phải là việc nhỏ. Ông nếu muốn phù trì chấn hưng tôn giáo nên phải tùy thời để cứu vãn tệ hại, bất tất phải lấy việc vui trước mắt. Ngay như hôm qua Hòa thượng làm vị Tăng bàn luận công việc các nơi cũng còn không thể nói hồ đồ được, nữa là hôm nay lên tòa Bảo Hoa Vương, xưng là thiện trí thức vậy ư?". Tiên sư nói: "Ðêm qua chỉ là sự bàn luận nhất thời mà thôi". Thủ tọa nói: "Cái học của Thánh hiền vốn ở thiên tính, đâu có thể khinh xuất được vậy?". Tiên sư cúi đầu tạ lễ. Thủ tọa còn nói mãi không thôi. Vạn Am nói: "Tiên sư khi bị đày ở đất Hành Dương**(4)**. Hiền thị giả**(5)** chép lời bá cáo bị đày đó, yết thị trước Tăng đường, các nột tử nghe biết ai nấy đều đau khổ như người mất cha mẹ. Âm thủ tọa tới trước phòng Tăng chúng biện bạch rõ về việc đó rằng: "Họa hoạn của con người, không ai tránh khỏi, ví khiến bình sinh, Diệu Hỷ giống đàn bà con gái, chịu đựng ở địa vị thấp kém, ngậm miệng làm thinh không nói, cố nhiên sẽ không xảy ra sự việc như ngày nay. Huống hồ chỗ phải làm của tiên sư, lại không phải là ở chỗ đó. Xưa kia Từ Minh, Lang Gia, Cốc Tuyền**(6)** và Ðại Ngu**(7)** kết bạn, cùng tới tham học ngài Phần Dương, gặp lúc triều đình đem quân đóng khắp miền Tây bắc để tảo thanh giặc giã, các Ngài phải đổi áo lẫn vào đám quân lính mà đi. Nay từ Kính Sơn đến Hành Dương cách nhau không xa, đường lối không gián đoạn, núi sông không hiểm trở, nếu chúng Tăng muốn đến yết kiến Diệu Hỷ thì có khó khăn gì?". Vì thế mà cả chúng đều im lặng. Ngày hôm sau chúng Tăng cùng nối gót nhau đi tới thăm ngài Diệu Hỷ.

**Lư Sơn Trí Lâm Tập.**

*Chú:*

*(1) Ðại ý thiên này chia làm hai đoạn. Ðoạn một nêu cao về tác phong đạo đức của thầy. Ðoạn hai chỉ rõ sự họa hoạn của kiếp người không ai tránh khỏi.*

*(2) Tào Ðộng: Ðộng Sơn Lương Giới thiền sư, người đất Cối Kê, pháp tự của Vân Nham Ðàm Thạnh thiền sư. Và, Tào Sơn Bổn Tịch thiền sư người Tuyên Châu, pháp tự của Ðộng Sơn Lương Giới. Hai vị này sáng lập ra tông phái thiền riêng, lấy tên là "Tào Ðộng Tôn".*

*(3) Âm Thủ Tọa: Pháp Âm thủ tọa thiền sư, pháp tự của Trường Lư Hòa thiền sư.*

*(4) Tiên sư bị đày ở Hành Dương: Ðời Tống Cao Tôn, niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 7, vua ban chiếu chỉ mời Diệu Hỷ trụ trì chùa Năng Nhân ở Kính Sơn. Năm Thiệu Hưng thứ 11, ông Trương Tử Thành tự Tử Thiều cùng các vị đại phu đến yết kiến, bàn về câu chuyện cách vật. Diệu Hỷ nói: "Các ông chỉ biết có cách vật mà không biết được vật cách". Các ông kia không hiểu chi cả nên hỏi lại. Diệu Hỷ nói: "Các ông xem tiểu thuyết không thấy chuyện nhà Ðường có An Lộc Sơn làm phản hay sao? An Lộc Sơn trước làm Quận Thú ở Lương Châu, có vẽ một bức tranh vẫn còn lưu lại đó. Khi vua Ðường Minh Hoàng đi sang Thục qua đây, nhà vua thấy bức tranh ấy giận lắm, liền sai bầy tôi lấy gươm chém cổ bức tranh ấy, đầu rơi xuống đất, thì tự nhiên An Lộc Sơn ẩn ở trong núi lúc ấy, đầu cũng rơi xuống đất". Ông Trương Cửu Thành nghe tới đây tỉnh ngộ. Nhân thế, ngài Diệu Hỷ lại nói thêm về chuyện Thần Tỷ Cung, Tần Cối nghe được chuyện Thần Tỷ Cung, ngờ Trương Cửu Thành có ý làm phản, liền đem chuyện này tâu triều đình. Vì thế, vua liền đày ngài Diệu Hỷ ra Hành Dương và giáng chức Trương Cửu Thành xuống làm Quận Thú Nam Khang.*

*(5) Hiền Thị giả: tức Phúc Nghiêm Liễu Hiền thiền sư, pháp tự của Ðại Huệ Cảo thiền sư.*

*(6) Cốc Tuyền: Ðại Ðạo Cốc Tuyền thiền sư, ở am Ba Tiêu núi Nam Nhạc, pháp tự của Phần Dương Chiêu thiền sư, đời thứ 10 phái Nam Nhạc.*

*(7) Ðại Ngu: Thủ Chi thiền sư núi Ðại Ngu, pháp tự của Phần Dương Chiêu thiền sư.*

*(8) Phần Dương: Phần Dương Thiện Chiêu thiền sư, pháp tự của Thủ Sơn Niệm thiền sư, đời thứ 9 phái Nam Nhạc.*

**208.** Vạn Am**(1)** nói: Khi Diệu Hỷ tiên sư lại phải bị đày đến huyện Mai Dương**(2)**, trong hàng nột tử có người bàn lén về việc đó. Âm Thủ Tọa nói “Ðại phàm bình luận về người, nên ở trong chỗ có lỗi lầm mà tìm ra chỗ không có lỗi, há nên ở chỗ không có lỗi lầm mà tìm ra chỗ có lỗi?. Ôi! Nếu không xét được tâm của người, mà nghi ngờ về dấu vết đó**(3)** thì đem cái gì để an ủi công luận chốn Thiền môn. Vả lại tài khí và đạo đức của Diệu Hỷ, phát xuất ở thiên tính, lập thân và làm việc chỉ theo nghĩa khí, độ lượng lại hơn người. Nay tạo vật ức chế Ngài, tất phải có đường lối vậy**(4)**”. Những người được nghe lời trình bày thế rồi, từ đó trở đi không còn ai nghị luận nữa.

**Trí Lâm Tập.**

*Chú:*

*(1) Ðại ý thiên này nói về hành vi của bậc đại đức thì không phải chỗ người thường có thể biết được, vậy chớ nên bình luận hồ đồ.*

*(2) Ðày đến huyện Mai Dương: Diệu Hỷ khi bị đày ra Hành Dương, Ngài trước tác ba quyển Chánh Pháp Nhãn Tạng, bị người đời sàm tấu, lại phải bị đày đến huyện Mai Dương, không bao lâu Ngài lại được mặc áo đạo trở lại. Tới niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 20, nhà vua hạ chiếu chỉ Ngài trụ trì chùa A Dục Vương. Năm thứ 28, lại được chiếu chỉ mời Ngài trụ trì chùa Kính Sơn. Ngài tịch vào năm đầu niên hiệu Long Hưng đời vua Hiếu Tôn.*

*(3) Dấu vết: Dấu vết bị đi đày.*

*(4) Lời nói này chỉ là lời nói suông của Âm Thủ Tọa, nhưng sau đó 15 năm, ngài Diệu Hỷ được vua Cao Tôn đại xá. Tới niên hiệu Thiệu Hưng năm thứ 20, được nhà vua mời Ngài trụ trì chùa A dục Vương v.v...*

**209.** Âm thủ tọa bảo Vạn Am: Ôi! Gọi là bậc thiện trí thức nên phải gột rửa tâm mình, lấy tâm chí công chí chính để tiếp nhận nột tử khắp bốn phương. Trong số đó, nếu có người giữ đạo đức nhân nghĩa thì dù là thù nghịch hiềm khích với mình, tất cũng nên tiến cử người ấy. Nhưng nếu trong số đó, hoặc có kẻ gian tà hiểm bạc thì mặc dù người đó có ân huệ riêng với mình, cũng tất phải xa lánh họ. Khiến cho người đời sau, để biết được những điều mình cần phải giữ, để cùng một lòng, cùng tu đức. Ðược như thế thì Thiền môn an vậy.

**Thư gởi Diệu Hỷ.**

**210.** Âm thủ tọa bảo Vạn Am: Phàm người trụ trì, ai chẳng muốn gây dựng Thiền môn. Nhưng ít người hay chấn hưng được tông phong. Vì lẽ, người trụ trì quên mất đạo đức, bỏ cả nhân nghĩa, phá hoại pháp độ, làm theo ý riêng mình mà đưa đến như thế. Nếu người hay thành thật nghĩ đến cảnh điêu tàn của pháp môn thì nên phải chính đính ở chính mình, nhún nhường với người, tuyển chọn người hiền để giúp đở, tưởng lệ người túc đức. Xa lánh kẻ tiểu nhân, tiết kiệm nơi bản thân, gia đức huệ với người. Vậy sau, việc tuyển dụng người giữ gìn công việc hay thị giả, phải tìm những người gần cận bậc lão thành, xa lánh kẻ xiểm nịnh, quí trọng ở chỗ họ không gây điều chê trách xấu ác, không gây mầm loạn bè đảng thiên tư. Ðược như thế thì có thể sánh với Mã tổ, Bách Trượng kịp với Lâm Tế, Ðức Sơn.

**Trí Lâm Tập.**

*Chú:*

*(1) Lâm Tế: Lâm Tế Viện, Nghĩa Huyền thiền sư, pháp tự của Hoàng Bá Hy Vận thiền sư, đời thứ 4 phái Nam Nhạc.*

*(2) Ðức Sơn: Ðức Sơn Tuyên Giám thiền sư, pháp tự của Long Ðàm Sùng Tín thiền sư, đời thứ 4 phái Nam Nhạc.*

**211.** Âm thủ tọa nói: Thánh nhân xưa kia lấy việc không có tai họa làm lo sợ, nên nói**(1)**: "Trời há lại bỏ kẻ chẳng hiền này vậy ư?". Phạm Văn Tử cũng nói: "Duy có bậc Thánh nhân mới có thể không có điều lo âu ở trong tâm cũng như ngoài thân. Tự mình không phải là Thánh nhân, bề ngoài tuy có vẻ được yên ổn, nhưng trong lại lo buồn". Những bậc hiền đạt xưa nay, biết điều đó không thể tránh khỏi, nên thường phải cẩn thận ở ngay lúc ban đầu để tự đề phòng. Thế nên, đời người nếu hơi có chút lo âu khổ nhọc, chưa hẳn không phải là cái phúc của trọn đời. Bởi lẽ, họa hoạn báng nhục**(2)** tuy là vua Nghiêu, vua Thuấn cũng không thể tránh được, huống hồ là người khác vậy ư?

**Thư gởi Diệu Hỷ.**

*Chú:*

*(1) Tư Mã Quang nói: Vua Trang Công nước Sở lấy việc không có tai ương làm lo sợ, nên nói: "Trời há bỏ kẻ chẳng hiền này vậy ư?".*

*(2) Báng nhục: Vì vua Nghiêu có tâm bất từ, vua Thuấn có lỗi bất hiếu.*

**212.** Vạn Am Nhan hòa thượng nói: Gần đây ta thấy chốn Thiền môn, tuyệt nhiên không có kẻ sĩ lão thành. Có nơi từ 300 đến 500 người thì duy có một người làm chủ, còn nhiều người làm bạn, rồi nương vào ngôi vị pháp vương, cũng đánh trùy vẫy phất, dối trá lẫn nhau, ví có nói bàn lại không hợp với kinh sách. Ðó là Thiền môn không có các bậc lão thành. Ôi! Ra đời lợi sinh, thay Phật tuyên dương giáo hóa, nếu không phải là người minh tâm đạt bản, làm và hiểu cùng ăn khớp với nhau thì đâu dám kham đang việc đó. Ví như có người vọng xưng là Ðế vương thì chắc chắn tự họ phải chuốc lấy tội tru diệt, huống chi lại là ngôi pháp vương, như thế nào lại dám trộm xưng càn bậy được sao? Than Ôi! Cách thời Phật càng xa, những người thuộc loại Thủy Lão Hạc**(1)** lại mặc sức tung hoành, khiến cho cửa giáo hóa của Tiên thánh ngày một đi tới chỗ đắm chìm, ta muốn không nói có thể vậy ư? Nay đang lúc Vạn Am Nhan này nhàn rỗi công việc, nên điều trần một vài sự kiện thương phong bại giáo, nó làm hại cho đạo pháp rất nhiều, để lưu bá trong chốn Thiền môn, khiến cho những kẻ hậu sinh vãn tiến, biết được rằng, những bậc tiền bối lúc nào cũng luôn luôn lo sợ, về nhiệm vụ đem tâm bảo vệ Phật pháp, như người đi trên lớp băng mỏng, chạy trên đống gươm giáo, chứ không phải là người tham cầu danh lợi vậy. Ai khen ta hoặc chê ta, ta điều không chối cãi.

**Trí Lâm Tự.**

*Chú:*

*(1) Thủy Lão Hạc: Khi ngài A-nan-đà, cùng với các Tỳ-kheo ở Trúc Lâm viên, có một vị Tỳ-kheo tên là Thủy Lão Hạc, tụng bài kệ rằng: "Nếu người sống trăm tuổi, không thấy Thủy Lão Hạc, chẳng bằng sống một ngày, mà được trông thấy nó". Ngài A-nan nghe thấy thế mới bảo vị Tỳ-kheo kia rằng: "Bài kệ đó không phải là lời đức Phật, ông nên nghe tôi nói bài kệ của đức Phật nói như sau: "Nếu người sống trăm tuổi, không liễu pháp sinh diệt, chẳng bằng sống một ngày, mà hiểu được pháp đó". Lúc đó vị Tỳ-kheo về trình bày lại với thầy mình. Ông thầy của vị Tỳ-kheo đó nói: "A-nan là người già nua, nói năng sai lầm, không thể tin cậy, ông nên tin theo bài kệ trước mà tụng". Chủ ý của đoạn này nhấn mạnh ở chỗ phải chỉnh lại cái óc thiên kiến của mình vậy.*

**213.** Vạn Am nói: Cổ nhân, nếu mỗi khi lên thượng đường, trước hết đề ra cương yếu của đại pháp, rồi tham vấn đại chúng, để người học đạo lui tới thỉnh cầu pháp lợi, tùy theo chỗ hỏi và trả lời, mà hình thành phương thức vấn đáp ngộ đạo. Người đời nay lại giả tạo bốn câu thơ lạc vận, gọi đó là "điếu thoại" (lời giả tạo không phải chân truyền), chỉ một người xuất hiện đột ngột đại chúng, cao ngâm một bài cổ thì, gọi đó là "mạ trận" (trận mắng giả tạo về cách thức truyền thừa của cổ nhân), thật là thấp kém lố lăng, đáng đau đáng buồn vậy! Các bậc tiền bối xưa kia thì luôn luôn nghĩ tới việc lớn của sanh tử đối trước chúng để quyết đoán chỗ nghi ngờ. Một khi đã phát minh được chân lý, thì chưa bao giờ khởi ra tâm sanh diệt nữa vậy.

**214.** Vạn Am nói: Ôi! Nếu có bậc Tôn túc đầy đủ uy danh đức hạnh tới thăm Tự viện thì chủ nhân phải thăng tòa, dùng lời khiêm tốn cung kính giới thiệu và cảm tạ, phải khuất thân ở ngôi cao, lui về tòa thấp để tăng phần kính trọng. Khi đã giới thiệu xong, chủ nhân xuống tòa, cùng với các hàng Thủ tọa và đại chúng cùng đều ra đảnh lễ và cầu thỉnh vị Tôn túc ấy thăng tòa, hầu mong được nghe lãnh Pháp yếu. Thời gian gần đây, ta thấy nhiều nơi Tự viện, cũng làm ra vẻ ham chuộng phần đức hạnh bậc Tôn túc, bằng cách đem những công án của cổ nhân, đối trước chúng nhân để phê phán, gọi đó là cách thí nghiệm kiến thức ở người. Ta thiết tưởng không nên manh nha làm thử thách hơn thua như thế. Bậc Thánh xưa vị pháp quên tình, chỉ muốn cùng nhau xây dựng việc truyền pháp giáo hóa, nên mới đặt ra phương thức thù xướng lẫn nhau, mong cho giáo pháp được tồn tại ở thế gian lâu dài, chứ không hề có dung chứa tâm sinh diệt, mà gây ra ác niệm ấy vậy! Lễ cần phải lấy nhún nhường làm chủ, nên cần suy nghĩ kỹ lưỡng.

**215.** Vạn Am nói: Gần đây thấy các sĩ Ðại phu, Giám ty hay Quận thú vào núi để tìm xem có chốn nào khả dĩ hỏi đạo. Thế rồi, ngày hôm sau liền sai người hầu tới trình bậc Trưởng lão: "Ngày hôm nay đặc biệt xin Ngài vì mỗ quan thăng tòa thuyết pháp". Ấy, chỉ một sự việc này, cũng nên phải suy nghĩ rất nhiều rồi hãy thực hiện theo. Bởi lẽ, cổ lai trong sách vở tuy có chép về việc các sĩ Ðại phu tới Tự viện, nhưng các vị này đều vì mục đích tìm hỏi đạo bậc trí thức mà tới. Người trụ trì nhân chỗ tham vấn xong sẽ trình bày đại khái về ý nghĩa ngoại hộ giáo môn, về ý nghĩa làm rạng rỡ nơi tuyền thạch (Thiền môn). Nếu các sĩ Ðại phu đó đã là người bạn đạo trong nhà thiền thì chỉ nói vài ba câu chuyện trong nhà để họ sinh lòng chánh tín. Cũng như Quách Công Phụ, Dương Thứ Công**(1)** hỏi đạo ngài Bạch Vân. Tô Ðông Pha, Hoàng Thái Sử**(2)** yết kiến ngài Phật Ấn là những người mến đạo mà tới, chứ đâu có phải là nương vào địa vị đặc biệt mà làm sằng để người thức giả chê cười.

*Chú:*

*(1) Quách Công Phụ, Dương Thứ Công: Quách Công Phụ đã tham học ngài Bạch Vân Ðoan nhiều năm, sự ứng đối rất hợp đạo. Dương Thứ Công cũng là người thích tham thiền, nhân một hôm được phỏng vấn ngài Bạch Vân Ðoan, qua một buổi dạ thoại, Dương Thứ Công liền hiểu được tông chỉ của Thiền tông.*

*(2) Tô Ðông Pha, Hoàng Thái Sử: Tô Ðông Pha cư sĩ tới tham học với ngài Phật Ấn. Phật Ấn nói: "Nơi này không có giường chõng chi cả, ông phải làm thế nào?". Cư sĩ đáp: "Tạm mượn thân tứ đại của Ngài làm giường ngồi". Phật Ấn nói: "Sơn Tăng đặt một câu hỏi, nếu không đáp được ông phải cởi bỏ đai ngọc để lại". Tô Ðông Pha vui vẻ nhận lời. Phật Ấn nói: "Ông nói mượn thân tứ đại của sơn Tăng, nhưng thân của sơn Tăng này vốn là không, năm uẩn cũng chẳng có thì ông lấy cái gì để mà ngồi". Tô Ðông Pha không đáp được, liền cởi đai ngọc lưu lại. Phật Ấn cũng tặng cho Tô Ðông Pha một chiếc áo vá làm kỷ niệm; Hoàng Thái Sử: Thấy ngài Phật Ấn ngồi trên thiền đường liền hỏi: "Sau khi đức Phật nhập diệt nơi Song Lâm rồi thì ai là Phật? Hải ấn phát quang minh thì ấn ấy là ai?" Ngài Phật Ấn đáp: "Trái Ðông qua ở Giang Nam là giống ở Giang Bắc, trái Tây qua ở Giang Bắc là trồng ở Giang Bắc". Hoàng Thái Sử im lặng không nói.*

**216.** Vạn Am nói: Cổ nhân nhập thất trước hết là họp chúng treo bảng báo cáo cho đại chúng biết, rồi sau những người vì đại sự sinh tử vui mừng cùng tới để mong cầu quyết trạch (quyết trạch thám áo, chứng ngộ chân nguyên). Phần nhiều thấy các nơi ngày nay, khi nhập thất thì không cứ là người già người bệnh, hết thảy đều khiến họ phải nộp giáng khoản (một khoản lễ vật để tỏ lòng chí thành chí kính, nếu không nộp tất nhiên không được nhập thất), Ôi! Hữu sạ tự nhiên hương, hà tất vị chủ pháp phải dùng đến danh nghĩa giới hạn công cộng để xua đuổi họ, ấy cũng nhân vì thế mà sinh ra biết bao nhiêu chuyện rắc rối, khiến cho chủ khách bất an. Người chủ pháp phải nên nghĩ kỹ về vấn đề này.

**217.** Vạn An mói: Từ Sơ Tổ (Ðạt-ma) chùa Thiếu Lâm, trao truyền tâm ấn thì gồm cả y bát, nhưng đến đời Lục Tổ (Huệ Năng), ngưng việc truyền y, mà chỉ lấy phần hành giải tương ứng để nối dõi gia nghiệp, tiếp sáng ngôi Tổ, con cháu ngày càng phồn thịnh. Thế nên, kế tiếp ngài Ðại Giám (Lục Tổ) có Thạch Ðầu, Mã Tổ đều là những cháu đích tôn, thật ứng với lời huyền sấm của Bát-nhã-đa-la**(1)**: "Cần nhờ vào cẳng chân của con cháu để đi" là nghĩa thế vậy. Những huyền ngôn diệu ngữ của hai Ngài đại sĩ trên, được lưu bá khắp trong thiên hạ, những người ngầm hợp được mật chứng ấy thường thường thấy xuất hiện khá nhiều. Vì pháp tu đạo của thầy đã nhiều, mà người học đạo lại không chuyên theo cùng một môn nhất định. Thế nên, nguồn dòng của Tào Khê (Lục Tổ) chia thành năm phái**(2)**. Tuy là đồ dùng vuông tròn có khác, nhưng thể của nước cũng vẫn chỉ là một. Ai nấy đều y cứ vào tiếng hay của phái mình mà tận lực duy trì truyền bá. Bình thường tuy nói ra một lời, hay đưa ra một lệnh, cũng đều là những khuôn pháp mẫu mực cho người học đạo. Làm cho chốn Thiền môn được hưng thịnh không phải chỉ có những thế mà thôi. Bởi thế, nên lại có sự thù xướng lẫn nhau để diễn nghĩa vi tế, mở chỗ u huyền, hoặc nén xuống, hoặc nâng lên để giúp đỡ cho pháp hóa. Những lời nói vô vị như nấu vỏ cây làm canh, thổi đinh sắt làm cơm, để kẻ hậu bối gậm nhấm, gọi đó là niêm cổ. Tuy những lời niêm cổ này có bắt đầu từ thời ngài Phần Dương, nhưng đến thời Tuyết Ðậu lại mở rộng lời nói đó, hiển rõ ý chỉ đó, làm cho nghĩa lý rộng mênh mang như biển cả không bờ. Thế rồi, những tác giả ở sau lại bắt chước ngài Tuyết Ðậu để trứ tác không hề đoái hoài chi đến phần đạo đức mà chỉ chuyên dùng lời văn cao kỳ bóng bẩy hoa mỹ làm đẹp, khiến cho kẻ sinh sau tiến muộn không thể thấy được ý chỉ vẹn toàn thuần phác hồn nhiên của cổ nhân. Than ôi! Ta đi thăm các chốn Thiền môn và yết kiến các bậc tiền bối, nếu không phải là Ngữ lục của cổ nhân thì không xem, không phải là hiệu lệnh của Bách Trượng thì không làm. Ðó không phải là ta đặc biệt hiếu cổ mà chỉ vì người đời nay, không đủ làm khuôn phép để ta theo đó vậy. Ta mong tất cả những bậc thông nhân đạt sỉ nên hiểu ý của ta ở ngoài lời nói.

*Chú:*

*(1) Huyền sấm Bát-nhã-đa-la: Ðạt-ma Ðại sư, Tổ thứ 28 bên Tây Trúc, sau khi đắc pháp ở ngài Bát-nhã-đa-la, người Ðông Thiên Trúc, Tổ thứ 27 của Thiền tông, kể từ thời đức Phật trở lại, Ngài có hỏi rằng: "Sau này phải đi đến chốn nào để làm Phật sự?" Ngài Bát Nhã Ða La nói: "Sau khi ta mất, ông sẽ tới nước Chấn Ðán (Trung Quốc) để truyền bá đại pháp". Ngài lại hỏi ‘nơi ấy có bậc đại sĩ nào hay lãnh hội được pháp khí không?’ Ngài đáp: "Nơi ông giáo hóa có rất nhiều người nối dõi, ta thấy có những người chứng đạo quả, vậy hãy nghe ta nói bài kệ:*

*Thênh thang Chấn Ðán một con đường,*

*Nhờ cậy cháu con việc xiển dương.*

*Ðến lúc gà vàng buông hạt thóc,*

*Cúng dường La-hán khắp mười phương.*

*Bài kệ trên, câu đầu có ý chỉ vào ngài Ðạo Nhất tức Mã Tổ Ðạo Nhất. Câu hai chỉ vào ngài Thạch Ðầu. Câu ba chỉ vào ngài Nam Nhạc Nhượng, người huyện Kim Kê. Câu bốn cũng chỉ vào ngài Mã Tổ ở chùa La-hán huyện Thập Phương tỉnh Tứ Xuyên.*

*(2) Ngược dòng Tào Khê: Dòng Tào Khê: chia thành năm phái như sau:*

*a. Nam Nhạc, Mã Tổ, Bách Trượng:*

*- Tông Lâm tế: Nghĩa Huyền Lâm Tế.*

*- Tông Qui Ngưỡng: Qui Sơn, Ngưỡng Sơn.*

*b. Thiên Hoàng, Long Ðàm, Ðức Sơn:*

*- Tông Vân Môn: Vân Môn.*

*- Tông Pháp Nhãn: Pháp Nhãn.*

*c. Thanh Nguyên, Thạch Ðầu:*

*- Tông Pháp Nhãn: Vân Phong, Dược Sơn, Vân Nham.*

*- Tông Tào Ðộng: Ðộng Sơn, Tào Sơn.*

**218.** Vạn Am nói: Gần đây thấy các nột tử hay chấp thiên kiến, không thông vật tình, nhẹ dạ tin sằng, khó quay lại đường chánh, ưa người nịnh mình, thuận thì khen, trái thì chê. Ví khiến có hiểu biết được một câu hay nửa câu chăng nữa, lại bị những ác tập ấy nó che lấp, cho đến khi bạc đầu mà cũng không thành đạt được thì nhiều vậy.

**Từ đây trở lên đều thấy trong Trí Lâm Tập.**

**219.** Vạn Am nói: Thiền môn đã đến lúc các tà thuyết bộc khởi mạnh mẽ. Họ nói: "Giới luật không cần giữ, định tuệ bất tất phải tập, đạo đức cũng chẳng cần tu, thị dục hà tất phải bỏ". Rồi họ lại viện lý lẽ trong Kinh Duy-ma-cật**(1)**, kinh Viên Giác**(2)** để dẫn chứng, tán thán tham, sân, si, sát, đạo, dâm làm phạm hạnh. Than ôi! Những lời nói ấy, đâu phải chỉ gây mối nguy hại ở ngày nay cho Thiền môn, mà còn là mối nguy hại muôn đời cho Pháp môn vậy. Vã lại, kẻ phàm phu mờ mịt dày đặc, tham, sân, si, ái dục, nhân ngã, vô minh, niệm niện nương theo trần duyên, cũng như vạc nước sôi, cần phải nương vào cách chi để làm cho nó được trong mát. Do đó, bậc Tiên thánh ắt phải nghĩ ra điều có lợi ích lớn để đối phó với việc ấy, nên mới đặt ra Giới, Ðịnh, Tuệ ba học để ngăn ngừa, ngõ hầu mới có thể chuyển vọng thành chơn được. Ngày nay, kẻ sinh sau tién muộn, không giữ giới luật, không tập định tuệ, không tu đạo đức, chuyên đem chỗ học rộng nói giỏi để lay động kẻ ngu muội, muốn dắt dẫn họ trở lại cũng chẳng được. Ta chắc chắn rằng, những lời nói ấy là mối nguy hại cho muôn đời. Duy những bậc cao sĩ chánh nhân hành cước, cần phải đem biện minh rõ việc đại sự sinh tử, giữ lòng thành tín, để không bị lôi kéo bởi bọn ấy. Rồi họ liền nói: "Lời nói ấy không thể tin được, cũng tựa như phân độc của loài chim chậm, nước uống của loài rắn độc thì không nên nghe hay trông thấy, huống lại ăn uống thứ đó vậy ư?'. Chính đó là những lời giết người không còn ngờ vực gì nữa. Kẻ thức giả phải xa lánh họ là lẽ tất nhiên.

**Thư gởi Thảo Ðường.**

*Chú:*

*(1) Kinh Duy-ma-cật: Kinh nói: "Ðại thức Bồ-tát, tuy vào nơi dâm xá, hay có vợ con, nhưng vẫn thường tu phạm hạnh".*

*(2) Kinh Viên Giác: Kinh nói: "Hết thảy chướng ngại đều là cứu cánh giác, rồi đến các Giới, Ðịnh, Tuệ và dâm, nộ, si đều là phạm hạnh". Ðó là việc của đại quyền Thánh nhân thị hiện lợi sinh, mà ngoại đạo tà nhân lại lấy việc đó để dối người, lạm dụng sự cung kính.*

**220.** Vạn Am nói: Ðệ tử của Thảo Ðường, duy có Sơn Ðường là người có tác phong của cổ nhân. Ngày ở chùa Hoàng Long, vị Tri sự mỗi khi có việc công cộng của đại chúng, trước hết phải đầy đủ uy nghi, tới nhà phương trượng nhận lãnh chỉ thị rõ ràng, và sau đó mới chuẩn bị nghi lễ trà thang, trước sau không thay đổi. Nhân có Trí Ân thượng tọa, tạo phước để cầu siêu độ cho mẹ chẳng may đánh rớt hai đồng tiền, đã hai ngày không tìm thấy, nhân lúc Thánh tăng Tài thị giả quét nhà bắt được, liền treo bảng thập di (Bảng báo nhặt được của rơi) để thông tri cho cả chúng đều biết. Ấy, bởi lẽ người chủ pháp thanh tịnh thì trên làm dưới bắt chước vậy.

**Thanh Tuyền Tập.**

**221.** Vạn Am đem vấn đề tiết kiệm làm đề tài nói chuyện cho tất cả Tăng tục trong buổi tiểu tham. Trong hàng nột tử có người bàn lén việc riêng. Vạn Am nghe biết và nói: "Buổi sáng ăn cao lương mỹ vị, buổi chiều chán cơm hẩm canh thô, đó là thường tình của con người. Lũ các ông đã nghĩ đến sanh tử sự đại, mà cùng nhau tìm đến bến tịch mịch, nên phải nghĩ tới đại nghiệp chưa làm xong, cách Phật thời đã xa, há đâu lại sớm tối chỉ nghĩ đền việc tham lam về ăn uống vậy ư?".

**Chân Mục Tập.**

**222.** Vạn Am thiên tính nhân hậu, xử minh liêm ước, Ngài nói ra những câu nói tầm thường, lời tuy ít nhưng nghĩa lý đầy đủ, học rộng nhớ kỹ, hỏi tới cùng đạo lý, không vì chỗ cẩu thả mà theo càn. Khi cùng bàn luận về chuyện xưa nay với người thì tựa như chính thân mình có hiện diện trong thời gian đó, khiến cho người nghe hiểu biết được rõ ràng, tựa như chính mắt họ được nhìn thấy. Kẻ nột tử thường nói: "Tuy tham học quanh năm, nhưng chỗ thâu lượm được không bằng một ngày được nghe thầy đàm luận".

**Ký Văn.**

**223.** Vạn Am bảo Biện thủ tọa**(1)**: Viên Ngộ sư ông có nói: "Các Tăng sĩ thời nay ít người có tiết nghĩa liêm sĩ, họ thường bị kẻ sĩ đại phu khinh rẽ bạc đãi. Các ông ở một ngày kia, ví hoặc nếu không tránh khỏi những việc làm bị người khinh khi như loài sâu bọ ấy, thì phải luôn luôn làm đúng theo qui củ, chớ chạy theo thế lợi, chớ nịnh theo nhân tình, cần phải gánh vác hết thảy cái trách nhiệm của họa hoạn sanh tử, đó tức là không cần phải ra khỏi ma giới mà vào được Phật giới vậy".

**Pháp Ngữ.**

*Chú:*

*(1) Biện thủ tọa: Biện Thiên thiền sư chùa Chiêu Giác, pháp tự của Ðại Qui Pháp Thái thiền sư.*

**224.** Biện thủ tọa ra ứng thế, trụ trì chùa Thê Hiền ở Lư Sơn. Ngài thường mang theo một chiếc gậy trúc, xuyên vào đó đôi giày cỏ vác trên vai, khi qua chùa Ðông Lâm đất Cửu Giang. Hỗn Dong hòa thượng thấy thế mắng rằng: "Sư là mô phạm của người đời, cử chỉ của ông như thế, chẳng những tự khinh mình, mà còn thất lễ lớn đối với chủ nhân". Biện thủ tọa cười và nói: "Con người lấy sự thích ý làm vui, ta có lỗi gì vậy?". Rồi Ngài liền cầm bút viết bài kệ để lại rồi đi, như sau:

Chớ bảo Thê Hiền cùng,

Thân cùng đạo chẳng cùng.

Giày cỏ nanh như hổ,

Gậy chống mạnh tựa rồng.

Khát uống Tào Khê thủy,(1)

Ðói ăn lật cức bồng. (2)

Kẻ đầu đồng trán sắt,

Ðều trong núi ta cùng.

Hỗn Dong xem xong bài kệ trên, có vẻ tự thẹn.

**Nguyệt Hốt Tập.**

*Chú:*

*(1) Tào Khê thủy: (Nước Tào Khê). Theo Thiên Thai Thiều Quốc sư truyện, một hôm Tịnh Huệ thượng đường, có vị Tăng hỏi: "Thế nào là một giọt nước Tào Khê?". Tịnh Huệ đáp: "Như thế là một giọt nước Tào Khê".*

*(2) Lật cức bồng: Ngài Dương Kỳ thị chúng rằng: "Thấu được kim cương quyền, nuốt được lật cức bồng (gai võ quả hạt giẻ), liền cùng với chư Phật ở ba đời cùng dắt tay cùng đi, cùng với lịch đại Tổ sư cùng một lỗ mũi. Nếu hoặc chưa được như thế thì tham thiền phải là người thực tham, chứng ngộ phải là người thực chứng ngộ mới được vậy".*

**225.** Biện Công bảo Hỗn Dong rằng: Rồng giả không thể làm được mưa, bánh vẽ sao hay đỡ được đói. Người nột tử bên trong nếu không có thực đức, bề ngoài lại cậy vào hoa mỹ khéo léo, cũng như chiếc thuyền mục nát đem sơn phết mầu đỏ, khiến cho người bù nhìn lèo lái, đặt ở trên đất liền thì tin rằng có thể coi được. Nhưng nếu một ngày nào đó, chiếc thuyền ấy đem thả xuống sông hồ, chạm với sóng gió thì thật là nguy hiểm vậy.

**Nguyệt Hốt Tập.**

**226.** Biện Công nói: Ðã gọi là bậc Trưởng lão, thay Phật tuyên dương giáo hóa, cần ở chỗ tự mình phải tinh khiết, tới chúng làm việc phải hết lòng thành, đâu có thể chọn phần lợi hại để tự phân tán tâm mình, ở chỗ làm của tôi thì tất nhiên phải như thế. Còn như nếu công việc ấy có thành tựu hay không thành tựu thì dù là Thánh xưa cũng không hay quyết định được. Ta làm sao có thể cẩu thả được vậy.

**Nguyệt Hốt Tập.**

**227.** Biện Công nói: Phật Trí trụ trì chùa Tây Thiền, các nột tử làm việc ai nấy đều cần phải chỉnh tề, duy có Thủy Am thiên phú tính đạm bạc hồn nhiên, đối với bản thân, ăn mặc rất sơ sài, ngang nhiên ở chỗ đông người, không một chút e dè lo nghĩ. Phật Trí nhân thấy thế mắng rằng: "Sao ông lại ăn mặc lôi thôi như thế?". Thủy Am thưa: "Tôi không phải thích thụ dụng đồ hoa mỹ, nhưng chỉ vì nghèo không thể may sắm được đầy đủ. Nếu có tiền, tôi cũng muốn may một đôi áo bằng lông thú, để cùng tham dự trong các kỳ hội họp (xã hỏa). Nhưng đã là nghèo, thì quả thật không thể làm cách nào được". Phật Trí nghe thấy thế liền cười và xem ý không thể cưỡng ép Thủy Am, Ngài liền bỏ qua.

**Nguyệt Hốt Tập.**

Quyển thứ Ba

Hết